

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Dữ liệu cập nhật đến ngày 24.08.2025

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH14CC									
1	14118149	Hà Văn	Giao	22/12/1996	Nam	2.26	135	Trung bình	
DH150T									
1	15154019	Võ Duy	Hà	16/04/1997	Nam	2.20	136	Trung bình	
2	15154042	Nguyễn Thanh	Sang	01/01/1997	Nam	2.69	136	Khá	
DH17NL									
1	17137079	Nguyễn An Hoàng	Vương	20/10/1999	Nam	2.14	137	Trung bình	
DH18CD									
1	18153022	Nguyễn Văn Minh	Hiếu	05/10/2000	Nam	2.51	142	Khá	
2	18153036	Trần Việt	Khoa	22/01/1999	Nam	2.42	141	Trung bình	
DH180T									
1	18154007	Trần Quyền	Anh	12/04/2000	Nam	2.70	136	Khá	
DH18TD									
1	18138051	Đặng Hoàng	Long	15/02/2000	Nam	2.79	137	Khá	
DH19CC									
1	19118233	Nguyễn Nam	Thuận	30/10/2001	Nam	2.25	136	Trung bình	
2	19118215	Trần Ngọc	Thanh	15/05/2001	Nam	2.28	136	Trung bình	
3	19118037	Phạm Thế	Đạt	20/01/2001	Nam	2.53	136	Khá	
DH19CD									
1	19153083	Giáp Trung	Tín	03/04/2001	Nam	2.16	141	Trung bình	
DH19CK									
1	19118232	Ngô Kế Minh	Thuận	10/10/2001	Nam	2.15	136	Trung bình	
2	19118019	Lê Minh	Chiến	20/01/2001	Nam	2.14	136	Trung bình	
DH19NL									
1	19137048	Hoàng Công	Nhật	02/09/2001	Nam	2.32	136	Trung bình	
DH190T									
1	19154192	Dương Thế	Vinh	02/11/2001	Nam	2.88	136	Khá	
2	19154059	Nguyễn Ngô Nhật	Huy	15/03/2001	Nam	2.72	136	Khá	
DH20CC									
1	20118268	Nguyễn Hoàng	Tiến	11/01/2002	Nam	2.45	159	Trung bình	
DH20CD									
1	20153104	Nguyễn Hoài	Nam	18/02/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
2	20153139	Lê Huỳnh Công	Việt	11/10/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
3	20153080	Đoàn Huy	Hoàng	28/09/2002	Nam	2.54	158	Khá	
DH20CK									
1	20118181	Nguyễn Hoàng	Khang	11/08/2002	Nam	2.59	158	Khá	
2	20118215	Phan Văn	Nhất	07/11/2002	Nam	2.03	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	20118264	Nguyễn Đức	Thuần	29/06/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
DH20NL									
1	20137094	Huỳnh Hoài	Lâm	06/02/2002	Nam	2.23	158	Trung bình	
2	20137116	Nguyễn Dương	Thái	28/05/2002	Nam	2.13	158	Trung bình	
3	20137113	Nguyễn Trọng	Tâm	14/08/2002	Nam	2.20	159	Trung bình	
4	20152012	Hồ Vĩnh	Thế	28/01/2002	Nam	2.18	159	Trung bình	
5	20137087	Cao Duy	Khánh	19/11/2002	Nam	2.23	159	Trung bình	
6	20137014	Nguyễn Nhựt	Hiệp	31/07/2002	Nam	2.57	159	Khá	
7	20137074	Lê Thanh	Hà	06/09/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154189	Cao Thế	Phú	26/10/2002	Nam	2.43	158	Trung bình	
2	20154123	Hoàng Hồng	Hậu	16/09/2002	Nam	2.50	158	Khá	
3	20154206	Huỳnh An	Quyền	11/03/2002	Nam	3.01	158	Khá	
4	20154101	Phạm Đình Thành	Đạt	22/02/2002	Nam	2.89	158	Khá	
5	20154115	Nguyễn Thành	Duy	20/04/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	
6	20154173	Bùi Tá	Nghĩa	11/11/1999	Nam	2.71	158	Khá	
7	20154216	Huỳnh Duy	Tân	03/10/2002	Nam	2.90	158	Khá	
8	20154134	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	14/10/2002	Nam	2.46	158	Trung bình	
9	20154170	Trần Thanh	Nam	28/12/2002	Nam	2.54	158	Khá	
10	20154172	Trần Trung	Nghị	04/08/2002	Nam	2.52	158	Khá	
11	20154133	Nguyễn Văn	Hoàng	28/02/2002	Nam	2.66	158	Khá	
12	20154062	Huỳnh Minh	Thông	19/07/2002	Nam	2.81	158	Khá	
13	20154207	Nguyễn Thế	Quyền	25/10/2002	Nam	2.31	158	Trung bình	
DH20TD									
1	20138137	Huỳnh Lê Bảo	Trọng	07/02/2002	Nam	2.48	158	Trung bình	
2	20138146	Bùi Quốc	Việt	01/06/2002	Nam	3.34	158	Giỏi	
3	20138140	Nguyễn Xuân	Tú	12/07/2002	Nam	2.54	158	Khá	
4	20138115	Lê Hữu Đông	Quân	08/04/2002	Nam	2.18	158	Trung bình	
5	20138133	Trần Đức	Toàn	21/05/2002	Nam	3.04	158	Khá	
6	20138122	Nguyễn Quốc	Tài	25/08/2002	Nam	2.48	158	Trung bình	
7	20138101	Trần Quốc	Lâm	19/10/2002	Nam	2.33	158	Trung bình	
8	20138111	Đoàn Thiên	Phước	25/04/2002	Nam	2.26	158	Trung bình	
9	20138144	Nguyễn Đăng	Văn	27/07/2002	Nam	2.75	158	Khá	
DH21CC									
1	21118358	Nguyễn Thân Hữu	Quý	27/07/2003	Nam	2.47	158	Trung bình	
2	21118348	Phạm Thanh	Quang	02/03/2003	Nam	2.52	158	Khá	
3	21118433	Đỗ Tiến	Vỹ	13/06/2003	Nam	2.69	158	Khá	
4	21118219	Nguyễn Thanh	Duy	24/09/2003	Nam	3.09	158	Khá	
5	21118361	Trần Thái	Quyền	17/02/2003	Nam	2.63	158	Khá	
6	21118325	Trần Hoàng	Nhân	25/09/2003	Nam	3.04	158	Khá	
7	21118416	Huỳnh Nguyễn Duy	Tường	25/06/2003	Nam	2.52	158	Khá	
8	21118301	Nguyễn Thành	Luân	03/10/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
9	21118407	Nguyễn Anh	Tú	08/07/2003	Nam	3.14	158	Khá	
DH21CD									
1	21153182	Nguyễn Minh	Quốc	14/02/2003	Nam	2.76	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21153144	Nguyễn Anh	Khoa	31/03/2003	Nam	3.61	159	Xuất sắc	
3	21153181	Võ Văn	Quý	03/12/2003	Nam	3.06	159	Khá	
4	21153194	Trần Duy	Thịnh	03/12/2003	Nam	2.66	158	Khá	
5	21153188	Phạm Ngọc	Thắng	29/09/2003	Nam	3.47	158	Giỏi	
DH21CK									
1	21118084	Lê Hoàng	Lâm	18/11/2003	Nam	3.03	158	Khá	
2	21118400	Lê Văn	Trung	20/01/2003	Nam	3.01	158	Khá	
3	21118280	Bùi Tuấn	Kiệt	25/01/2003	Nam	2.60	158	Khá	
4	21118163	Dương Hàn	Vũ	17/11/2003	Nam	2.97	158	Khá	
5	21118257	Nguyễn Chánh	Huy	13/02/2003	Nam	2.68	158	Khá	
6	21118424	Cao Văn	Vũ	07/01/2003	Nam	3.04	158	Khá	
DH21NL									
1	21137109	Nguyễn Thái	Nguyên	18/01/2002	Nam	2.56	158	Khá	
2	21137081	Trần Vũ	Hưng	20/08/2003	Nam	2.55	158	Khá	
3	21137071	Nguyễn Văn	Hào	20/08/2003	Nam	3.10	158	Khá	
DH21OT									
1	21154071	Dương Thị Hồng	Nhung	20/02/2003	Nữ	3.26	158	Giỏi	
2	21154221	Hoàng Phi	Lốt	06/11/2003	Nam	3.07	158	Khá	
3	21154260	Võ Thiên	Phát	16/10/2003	Nam	2.94	158	Khá	
4	21154114	Hồ Phạm Tường	Vy	02/06/2003	Nữ	3.56	158	Giỏi	
5	21154145	Nguyễn Hải	Đăng	23/12/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
6	21154295	Nguyễn Chí	Tài	22/06/2003	Nam	3.21	158	Giỏi	
7	21154285	Trần Tiến	Sang	24/10/2003	Nam	2.98	158	Khá	
8	21154307	Lê Viết	Thắng	14/07/2003	Nam	2.97	158	Khá	
9	21154160	Nguyễn Đặng Hoàng	Gia	08/11/2003	Nam	3.01	158	Khá	
10	21154234	Phạm Ngô Nhật	Minh	24/08/2003	Nam	2.61	158	Khá	
11	21154209	Nguyễn Văn	Lâm	15/05/2003	Nam	3.44	158	Giỏi	
12	21154357	Lê Hoàng	Viễn	04/02/2003	Nam	2.94	158	Khá	
13	21154231	Trần Đức	Mến	14/06/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
14	21154325	Nguyễn Minh	Thông	30/10/2003	Nam	2.90	158	Khá	
15	21154176	Lê Hoàng An	Hòa	12/11/2003	Nam	2.81	158	Khá	
16	21154163	Vũ Trường	Hải	05/03/2003	Nam	3.29	158	Giỏi	
17	21154201	Bùi Thanh	Khuyên	04/06/2003	Nam	3.18	158	Khá	
18	21154208	Nguyễn Cao	Kỳ	13/02/2003	Nam	3.43	158	Giỏi	
19	21154204	Nguyễn Anh	Kiệt	12/10/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
20	21154321	Nguyễn Phước	Thiện	05/04/2003	Nam	2.90	158	Khá	
21	21154011	Diệp Mạnh	Đình	15/06/2003	Nam	2.78	158	Khá	
22	21154152	Chế Minh Anh	Dũng	23/04/2003	Nam	2.57	158	Khá	
23	21154183	Nguyễn Minh	Hoàng	10/01/2003	Nam	2.92	158	Khá	
24	21154168	Lê Gia	Hiệp	24/03/2003	Nam	2.68	158	Khá	
25	21154280	Nguyễn Tuấn	Quang	20/02/2003	Nam	2.74	158	Khá	
26	21154146	Đặng Trần	Danh	20/07/2003	Nam	2.93	158	Khá	
27	21154281	Đào Phú	Quý	07/04/2003	Nam	3.42	158	Giỏi	
28	21154340	Trương Công	Trí	18/08/2003	Nam	3.56	158	Giỏi	
DH21TD									
1	21138147	Lê Hữu	Nga	13/02/2003	Nam	3.31	158	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21138062	Võ Tấn	Tài	05/06/2003	Nam	3.38	158	Giỏi	
3	21138185	Lê Minh	Tiến	03/12/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
4	21138112	Chu Văn	Hải	03/10/2003	Nam	3.55	158	Giỏi	
5	21138160	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2003	Nam	3.60	158	Xuất sắc	
6	21138192	Nguyễn Khánh	Toàn	02/07/2003	Nam	2.96	158	Khá	
7	21138072	Nguyễn Nguyên	Trí	17/11/2003	Nam	2.96	158	Khá	
8	21138117	Võ Văn	Hiếu	25/01/2003	Nam	3.52	158	Giỏi	
9	21138139	Nguyễn Tấn	Lên	16/06/2003	Nam	3.76	158	Xuất sắc	
10	21138184	Bùi Quang	Tiến	23/02/2003	Nam	2.90	158	Khá	
11	21138099	Đào Duy	Cường	18/09/2003	Nam	3.47	158	Giỏi	
12	21138142	Nguyễn Thành	Long	25/03/2003	Nam	3.23	158	Giỏi	
13	21138105	Hồ Chi	Đô	13/04/2003	Nam	2.74	158	Khá	
14	21138151	Trương Văn	Nguyên	07/08/2003	Nam	3.22	158	Giỏi	
15	21138191	Nguyễn Bảo	Toàn	04/10/2003	Nam	3.58	158	Giỏi	
16	21138074	Đặng Thành	Trực	02/04/2003	Nam	2.50	158	Khá	
17	21138132	Võ Trần Phước	Huy	30/01/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
18	21138202	Lê Anh	Tùng	23/11/2003	Nam	2.93	158	Khá	

Chăn nuôi Thú Y

DH14TT

1	14112648	Phạm Lê Nhật	Hiếu	07/09/1996	Nam	2.58	168	Khá	
---	----------	--------------	------	------------	-----	------	-----	-----	--

DH15DY

1	15112185	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	26/03/1997	Nữ	2.37	166	Trung bình	
---	----------	-----------------	-------	------------	----	------	-----	------------	--

DH15TY

1	15112123	Trần Minh	Phương	31/03/1997	Nam	2.70	166	Khá	
---	----------	-----------	--------	------------	-----	------	-----	-----	--

DH16CN

1	16111083	Lê Võ Khánh	Linh	20/11/1997	Nữ	2.07	135	Trung bình	
---	----------	-------------	------	------------	----	------	-----	------------	--

DH16TA

1	16111196	Đoàn Phước	Thành	13/09/1998	Nam	2.53	136	Khá	
---	----------	------------	-------	------------	-----	------	-----	-----	--

DH16TYGLA

1	16112319	Nguyễn Thị	Ngọc	07/10/1998	Nữ	2.12	167	Trung bình	
---	----------	------------	------	------------	----	------	-----	------------	--

DH16TYGLB

1	16112301	Đoàn Bảo	Lộc	10/10/1998	Nữ	2.40	165	Trung bình	
---	----------	----------	-----	------------	----	------	-----	------------	--

DH17TA

1	17111048	Hồ Văn	Hưng	23/01/1997	Nam	2.41	137	Trung bình	
---	----------	--------	------	------------	-----	------	-----	------------	--

DH17TY

1	17112152	Phạm Thành	Phát	06/09/1998	Nam	3.30	170	Giỏi	
2	17164027	Sa Xi	Pha	26/12/1998	Nam	2.15	166	Trung bình	

DH17TYGL

1	17112330	Nguyễn Thị Đình	Hường	05/06/1999	Nữ	2.00	165	Trung bình	
---	----------	-----------------	-------	------------	----	------	-----	------------	--

DH18CN

1	18111122	Huỳnh Ngọc	Thịnh	26/06/2000	Nam	2.27	138	Trung bình	
---	----------	------------	-------	------------	-----	------	-----	------------	--

DH18DY

1	18112158	Bạch Ngọc	Phú	12/03/2000	Nam	2.93	168	Khá	
---	----------	-----------	-----	------------	-----	------	-----	-----	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18TT									
1	18112021	Nguyễn Hoàng Tuyết	Châu	22/12/2000	Nữ	2.53	169	Khá	
2	18112162	Lý Nguyễn Hoài	Phụng	11/12/2000	Nữ	2.85	169	Khá	
3	18112289	Võ Trung	Nhân	21/02/2000	Nam	2.56	169	Khá	
DH18TY									
1	18112168	Nguyễn Hữu Minh	Quân	10/02/2000	Nam	2.32	167	Trung bình	
2	18112204	Nguyễn Trương Gia	Thịnh	02/10/2000	Nữ	2.83	167	Khá	
3	18112067	Đỗ Ngọc	Hoàng	25/03/2000	Nam	2.43	167	Trung bình	
4	18112245	Đỗ Thái	Vân	16/05/2000	Nữ	2.59	167	Khá	
5	18112211	Đặng Minh	Thuận	26/08/1999	Nam	2.61	168	Khá	
6	18112299	Đinh Phương	Thuận	10/01/2000	Nam	2.50	168	Khá	
7	18112188	Lê Thị Thiện	Thanh	21/03/2000	Nữ	2.83	168	Khá	
DH18TYGL									
1	18124193	Huỳnh Anh	Vũ	02/04/2000	Nam	2.42	167	Trung bình	
DH18TYNT									
1	18112378	Trần Thị Bích	Trâm	17/03/2000	Nữ	2.57	166	Khá	
DH19CN									
1	19111093	Lê Thị Thu	Phương	18/05/2001	Nữ	2.40	136	Trung bình	
2	19111010	Nguyễn Quốc	Cường	01/03/2001	Nam	2.53	138	Khá	
DH19DY									
1	19112208	Trần Phạm Nhi	Trúc	28/06/2001	Nữ	2.47	167	Trung bình	
2	19112172	Lâm Lê Đức	Thiện	03/02/2000	Nam	2.29	169	Trung bình	
3	19112063	Huỳnh Ngọc	Hiếu	11/04/2001	Nam	2.54	168	Khá	
4	19112028	Phan Thị Thanh	Diễm	02/08/2001	Nữ	2.31	166	Trung bình	
DH19TT									
1	19112281	Nguyễn Minh	Tiến	29/04/2001	Nam	2.66	169	Khá	
2	19112040	Nguyễn Thế	Duy	01/12/2001	Nam	2.94	169	Khá	
DH19TY									
1	19112001	Nguyễn Thị Kim	Ấm	26/08/2001	Nữ	2.64	168	Khá	
2	19112033	Lê Hoàng	Đức	30/05/2001	Nam	2.67	166	Khá	
3	19112137	Nguyễn Thị Ngọc	Như	28/05/2001	Nữ	3.08	167	Khá	
4	19112189	Đặng Công	Toại	01/09/2001	Nam	2.62	167	Khá	
5	19112054	Trịnh Ngọc	Hân	15/05/2001	Nữ	2.38	167	Trung bình	
6	19112050	Trần Ngọc Trà	Giang	22/12/2001	Nữ	2.54	166	Khá	
7	19112178	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/01/2001	Nữ	2.51	167	Khá	
8	19112077	Trần Đức	Huyền	25/06/2001	Nam	2.62	166	Khá	
9	19112163	Đỗ Vĩnh	Thái	10/03/2001	Nam	2.34	166	Trung bình	
10	19112026	Ngô Quốc	Đạt	07/03/2001	Nam	2.67	166	Khá	
DH19TYGL									
1	19112342	Phạm Ngọc Minh	Khuê	23/02/2001	Nữ	2.59	167	Khá	
2	19112351	Nguyễn Xuân	Phú	02/01/2001	Nam	2.22	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111329	Nguyễn Thành	Văn	27/04/2002	Nam	2.21	158	Trung bình	
2	20112428	Võ Việt	Hiếu	09/07/2002	Nam	2.68	159	Khá	
3	20111243	Nông Văn	Nghị	02/05/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	20111012	Nguyễn Thành	Danh	23/08/2002	Nam	2.57	158	Khá	
5	20111199	Đào Thị Thanh	Hoàng	13/12/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
6	20111227	Ngô Thị Thuý	Liều	12/01/2002	Nữ	2.60	158	Khá	
7	20111262	Nguyễn Minh	Phi	20/10/2002	Nam	2.74	159	Khá	
8	20111035	Nguyễn Anh	Huy	06/01/2002	Nam	2.89	158	Khá	
9	20111148	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Châu	21/01/2002	Nữ	2.45	159	Trung bình	
10	20111259	Nguyễn Thị Bích	Như	18/05/2002	Nữ	2.93	159	Khá	
11	20111289	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	28/09/2002	Nữ	2.54	158	Khá	

DH20TA

1	20111101	Bùi Thông	Thiện	31/03/2002	Nam	2.49	159	Trung bình	
2	20111264	Trần Ngọc Long	Phú	09/02/2002	Nam	2.46	159	Trung bình	
3	20111279	Hứa Quốc	Sang	24/01/2002	Nam	2.91	158	Khá	

DH20TY

1	20112387	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	26/07/2002	Nữ	3.07	166	Khá	
2	20112382	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trâm	04/01/2002	Nữ	3.11	167	Khá	
3	20112197	Nguyễn Thanh	Chúc	11/11/2002	Nữ	2.87	167	Khá	
4	20112274	Mai Vân	Ly	01/01/2002	Nữ	3.08	167	Khá	
5	20112900	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/11/1999	Nữ	2.81	168	Khá	
6	20112371	Trần Phạm Như	Thuần	21/09/2002	Nam	2.57	166	Khá	
7	20112016	Đinh Công	Danh	16/08/2002	Nam	3.16	169	Khá	
8	20112365	Nguyễn Đình Anh	Thư	28/02/2002	Nữ	2.58	166	Khá	
9	20112393	Phạm Thùy	Trang	29/11/2002	Nữ	3.19	167	Khá	
10	20112415	Nguyễn Hồng Trúc	Vy	04/04/2002	Nữ	2.68	167	Khá	
11	20112352	Trần Quốc	Thắng	14/09/2002	Nam	3.40	167	Giỏi	
12	20112916	Bạch Đức	Chiến	12/10/2001	Nam	3.14	167	Khá	

DH20TYGL

1	20112442	Đoàn Thị Ánh	Hiệp	16/10/2002	Nữ	2.68	166	Khá	
2	20112176	Vì Quốc	Việt	20/08/2001	Nam	2.92	166	Khá	
3	20112443	Bùi Thị Tuyết	Hoan	25/05/2002	Nữ	2.73	167	Khá	
4	20112450	Trần Thị Kim	Nguyệt	17/08/2002	Nữ	3.01	167	Khá	

DH21CN

1	21111179	Neáng Sóc	Phép	13/07/2002	Nữ	2.55	158	Khá	
2	21111021	Trần Thanh	Đầy	19/03/2003	Nam	2.41	159	Trung bình	
3	21111391	Nguyễn Thành	Trung	20/06/2003	Nam	2.61	159	Khá	
4	21111392	Nguyễn Tấn	Trường	28/04/2003	Nam	2.55	161	Khá	
5	21111244	Nguyễn Minh	Hiếu	02/05/2003	Nam	2.53	158	Khá	
6	21111031	Nguyễn An	Giang	12/08/2003	Nam	2.56	158	Khá	
7	21111337	Võ Tấn	Sang	19/01/2003	Nam	3.06	158	Khá	

DH21TYB

1	21112609	Cao Mỹ	Quyên	04/05/2002	Nữ	3.48	168	Giỏi	
---	----------	--------	-------	------------	----	------	-----	------	--

Kinh tế

DH14KEGL

1	14123212	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/06/1995	Nữ	2.33	135	Trung bình	
---	----------	----------------	----	------------	----	------	-----	------------	--

DH15KT

1	15120084	Dương Đình Trúc	Linh	30/04/1997	Nữ	2.91	136	Khá	
---	----------	-----------------	------	------------	----	------	-----	-----	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH17KM									
1	17120110	Nguyễn Minh	Nhật	24/09/1999	Nam	2.87	135	Khá	
DH18KE									
1	18123178	Tô Thị Thảo	Vy	28/08/2000	Nữ	2.81	139	Khá	
DH18KM									
1	18120270	Trương Minh	Tuấn	17/01/2000	Nam	2.56	139	Khá	
2	18120063	Trần Minh	Hiếu	29/06/2000	Nam	2.85	138	Khá	
3	18120180	Nguyễn Trần Ngọc	Phụng	18/12/2000	Nữ	2.66	138	Khá	
4	18120212	Đào Thu	Thảo	31/08/2000	Nữ	3.23	137	Giỏi	
DH18KN									
1	18155052	Phan Thị	Lý	03/07/2000	Nữ	2.72	136	Khá	
2	18155030	Trần Thị Tiểu	Hòa	02/05/2000	Nữ	2.52	136	Khá	
DH18TM									
1	18122212	Trần Ngọc	Quân	27/03/2000	Nam	2.79	136	Khá	
DH19KE									
1	19123125	Huỳnh Trần Ngọc	Tâm	22/09/2001	Nữ	2.95	136	Khá	
2	19123136	Vũ Thị	Thảo	10/08/2001	Nữ	2.69	137	Khá	
3	19123007	Nguyễn Thị Kim	Anh	21/07/2001	Nữ	2.36	136	Trung bình	
DH19KEGL									
1	19123272	Hoàng Thị	Linh	29/10/2001	Nữ	2.42	137	Trung bình	
DH19KM									
1	19120087	Bùi Vạn	Khoa	10/10/2001	Nam	2.77	137	Khá	
2	19120010	Trần Thị Tú	Anh	17/11/2001	Nữ	2.96	136	Khá	
DH19KN									
1	19155033	Phan Thị Thanh	Huyền	02/01/2001	Nữ	2.84	136	Khá	
2	18155045	Lại Thị Mỹ	Linh	28/07/2000	Nữ	3.19	136	Khá	
3	19155009	Lâm Phi	Bảo	09/09/2001	Nam	2.68	136	Khá	
DH19KT									
1	19120073	Nguyễn Hà Thu	Hương	02/06/2001	Nữ	2.95	137	Khá	
DH19QT									
1	19122151	Trần Thị Kim	Ngân	20/01/2001	Nữ	3.07	136	Khá	
DH19QTC									
1	19122342	Vương Gia	Linh	28/11/2001	Nữ	3.04	138	Khá	
DH19QTTNT									
1	19122423	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	16/02/2000	Nữ	2.89	136	Khá	
DH20KE									
1	20123200	Phạm Thị Thu	Thảo	28/10/2002	Nữ	2.90	136	Khá	
2	20123131	Lê Thị Thúy	Hằng	01/11/2002	Nữ	2.58	137	Khá	
3	20123239	Nguyễn Thị Tường	Vy	10/12/2002	Nữ	3.03	136	Khá	
DH20KM									
1	20120251	Vũ Thị Thu	Phương	15/03/2002	Nữ	2.58	137	Khá	
2	20120042	Bùi Thị Trúc	Lợi	11/06/2002	Nữ	3.32	137	Giỏi	
3	20120184	Nguyễn Văn	Hải	18/12/2002	Nam	2.47	137	Trung bình	
4	20120260	Nguyễn Thị Kim	Quyên	15/01/2002	Nữ	2.67	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20KT									
1	20120242	Trần Thị Thảo	Oanh	19/10/2002	Nữ	3.09	136	Khá	
2	20120176	Trần Thị Thùy	Dương	17/09/2002	Nữ	2.40	136	Trung bình	
3	20120221	Nguyễn Thị Hằng	Nga	24/05/2002	Nữ	3.11	136	Khá	
4	20120216	Nguyễn Thị Trà	My	26/02/2002	Nữ	3.14	136	Khá	
5	20120162	Triệu Hoàng	Anh	23/03/2002	Nam	2.97	137	Khá	
6	20120192	Phạm Thị Thu	Hoà	20/06/2002	Nữ	2.86	136	Khá	
7	20120331	Huỳnh Nguyệt	Tường	13/02/2002	Nữ	2.59	138	Khá	
DH20QT									
1	20122566	Phạm Thanh	Trúc	21/06/2002	Nữ	3.45	136	Giỏi	
2	20122547	Hà Thị Thu	Trang	01/10/2002	Nữ	3.11	136	Khá	
3	20122275	Nguyễn Xuân	Dự	15/09/2002	Nam	3.03	137	Khá	
DH20QTC									
1	20122302	Nguyễn Vũ Thu	Hà	14/10/2002	Nữ	2.71	136	Khá	
2	20122595	Nguyễn Quốc	Việt	19/09/2002	Nam	3.03	137	Khá	
3	20122597	Hà Anh	Vũ	17/03/2002	Nam	3.45	138	Giỏi	
DH20TM									
1	20122383	Nguyễn Quang	Mẫn	19/11/2002	Nam	3.00	137	Khá	
2	20122353	Trần Đình	Lập	07/04/2002	Nam	2.78	138	Khá	
3	20122545	Đỗ Trần Quỳnh	Trang	17/10/2002	Nữ	3.18	137	Khá	
4	20122439	Nông Thị Quỳnh	Như	18/04/2002	Nữ	3.13	138	Khá	
5	20122202	Chế Trần Thanh	Huyền	11/03/2002	Nữ	3.23	138	Giỏi	
DH21KE									
1	21123238	Trần Thị Mai	Kha	26/09/2003	Nữ	3.07	136	Khá	
2	21123072	Lê Thị Diễm	Ngân	07/05/2003	Nữ	3.36	136	Giỏi	
3	21123233	Phan Thị Thu	Hường	01/06/2003	Nữ	3.25	136	Giỏi	
4	21123078	Phùng Thị Cẩm	Ngân	12/07/2003	Nữ	3.11	137	Khá	
5	21123166	Lưu Nhật	Vy	17/11/2003	Nữ	2.30	136	Trung bình	
6	21123218	Hồ Thị Minh	Chính	02/09/2003	Nữ	3.07	136	Khá	
7	21123226	Lê Thị	Duyên	05/07/2003	Nữ	3.15	136	Khá	
8	21123128	Nguyễn Mai	Thy	20/09/2003	Nữ	3.46	136	Giỏi	
9	21123297	Trần Thị Thu	Trinh	24/01/2003	Nữ	2.76	136	Khá	
10	21123173	Võ Thị Tường	Vy	04/12/2003	Nữ	3.71	136	Xuất sắc	
11	21123293	Võ Nguyễn Xuân	Trang	21/02/2003	Nữ	3.31	137	Giỏi	
12	21123038	Trương Thị Mỹ	Hạnh	15/06/2003	Nữ	3.34	136	Giỏi	
13	21123220	Phan Thê	Điền	23/09/2003	Nam	3.15	136	Khá	
14	21123282	Trần Thanh	Thúy	05/08/2003	Nữ	3.38	136	Giỏi	
15	21123225	Đoàn Bình	Dương	13/06/2003	Nam	3.46	136	Giỏi	
16	21123247	Nguyễn Thị Trà	Mi	22/09/2003	Nữ	3.42	137	Giỏi	
17	21123265	Phạm Thanh	Phong	15/08/2003	Nam	3.35	136	Giỏi	
18	21123306	Nguyễn Thị Thúy	Vy	22/02/2003	Nữ	3.13	136	Khá	
19	21123039	Nguyễn Kim	Hậu	11/01/2003	Nữ	3.54	136	Giỏi	
20	21123273	Huỳnh Văn	Tài	09/07/2003	Nam	2.71	138	Khá	
21	21123223	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	03/05/2003	Nữ	3.61	136	Xuất sắc	
22	21123217	Nguyễn Thị Kim	Chi	28/02/2003	Nữ	3.34	136	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
23	21123289	Lê Nguyễn Thùy	Trang	07/02/2003	Nữ	3.44	136	Giỏi	
24	21123212	Nguyễn Thị	Ánh	26/03/2003	Nữ	3.72	138	Xuất sắc	
25	21123240	Trần Lan	Khanh	25/01/2003	Nữ	3.32	136	Giỏi	
26	21123132	Trần Thị Mỹ	Tiên	03/04/2003	Nữ	2.90	136	Khá	
27	21123177	Nguyễn Thị Như	Ý	17/09/2003	Nữ	3.29	136	Giỏi	
28	21123219	Võ Anh	Đại	17/07/2003	Nam	3.20	136	Giỏi	
29	21123002	Trần Ngọc Khánh	An	22/11/2003	Nữ	3.64	138	Xuất sắc	
30	21123055	Nguyễn Thị	Lan	09/01/2003	Nữ	3.50	136	Giỏi	
31	21123060	Phạm Thị Thùy	Linh	07/12/2003	Nữ	3.48	137	Giỏi	
32	21123120	Trịnh Thị Mai	Thi	09/03/2003	Nữ	3.01	136	Khá	
33	21123214	Trần Thị Ngọc	Ánh	27/10/2003	Nữ	3.39	137	Giỏi	
34	21123113	Nguyễn Quang	Thái	01/04/2003	Nam	2.75	136	Khá	
35	21123043	Nguyễn Thị Mai	Hồng	15/04/2003	Nữ	3.42	136	Giỏi	
36	21123204	Lê Ngọc Hà	Anh	05/10/2003	Nữ	2.94	136	Khá	
37	21123248	Lê Ngọc	Minh	28/09/2003	Nữ	3.47	136	Giỏi	
38	21123245	Lê Thị Thùy	Linh	28/03/2003	Nữ	2.56	136	Khá	
39	21123307	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	31/01/2003	Nữ	3.56	136	Giỏi	
40	21123206	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/04/2003	Nữ	3.78	136	Xuất sắc	
41	21123288	Hồ Thị Huyền	Trang	08/12/2003	Nữ	3.41	137	Giỏi	
42	21123295	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	19/02/2003	Nữ	3.65	138	Xuất sắc	
43	21123292	Trần Quỳnh	Trang	28/11/2003	Nữ	3.03	136	Khá	
44	21123255	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	09/08/2003	Nữ	2.92	136	Khá	
45	21123221	Nguyễn Thị Kiều	Diệu	10/10/2003	Nữ	3.58	138	Giỏi	
46	21123311	Nguyễn Thị Hải	Yến	29/03/2003	Nữ	2.89	138	Khá	
47	21123271	Hồ Thị Như	Quỳnh	10/10/2003	Nữ	2.98	138	Khá	
48	21123104	Từ Hà Kim	Phụng	19/10/2003	Nữ	2.87	136	Khá	
49	21123079	Võ Thị Kim	Ngân	08/10/2003	Nữ	2.84	136	Khá	
50	21123301	Phạm Thị Thảo	Vi	24/09/2003	Nữ	2.92	136	Khá	
51	21123154	Lê Anh	Tuấn	21/08/2003	Nam	3.25	136	Giỏi	
52	21123243	Trương Thị Thanh	Lan	24/04/2003	Nữ	3.45	137	Giỏi	
53	21123250	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	03/05/2003	Nữ	3.72	137	Xuất sắc	
54	21123133	Trần Nguyễn Thị Mỹ	Trà	28/01/2003	Nữ	2.98	136	Khá	
55	21123236	Nguyễn Thị	Huyền	08/06/2003	Nữ	3.24	138	Giỏi	
56	21123279	Nguyễn Thị Minh	Thư	19/09/2003	Nữ	3.25	136	Giỏi	

DH21KEGL

1	21123345	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	15/02/2003	Nữ	3.42	137	Giỏi	
2	21123368	Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	02/10/2003	Nữ	3.32	137	Giỏi	

DH21KENT

1	21123320	Bá Thị Mỹ	Mộng	14/10/2003	Nữ	2.90	138	Khá	
2	21123356	Trần Thị Bích	Ly	21/08/2003	Nữ	3.04	136	Khá	

DH21KM

1	21120028	Nguyễn Thị Kim	Chi	30/09/2003	Nữ	3.17	137	Khá	
2	21120378	Nguyễn Thị Ngân	Hà	24/10/2003	Nữ	2.90	137	Khá	
3	21120372	Hà Thị Hương	Giang	24/06/2003	Nữ	3.10	136	Khá	
4	21120594	Phan Lê Hoàng	Vi	16/07/2003	Nữ	3.02	137	Khá	
5	21120406	Phan Thiện Anh	Khôi	13/06/2003	Nam	2.54	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
6	21120593	Nguyễn Thị Nhã	Vi	20/01/2003	Nữ	3.53	137	Giỏi	
7	21120581	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	18/05/2003	Nữ	3.35	137	Giỏi	
DH21KN									
1	21155031	Nguyễn Thị Xuân	Phuong	10/06/2003	Nữ	3.01	136	Khá	
2	21155122	Hoàng Văn	Nghị	02/10/2003	Nam	3.08	136	Khá	
3	21155084	Nguyễn Thị Hậu	Giang	28/04/2003	Nữ	3.50	136	Giỏi	
4	21155045	Huỳnh Thị Thủy	Triều	07/02/2003	Nữ	3.31	136	Giỏi	
5	21155083	Nguyễn Hương	Giang	04/04/2003	Nữ	2.90	136	Khá	
6	21155150	Lê Thị Ánh	Thảo	10/11/2003	Nữ	3.29	136	Giỏi	
7	21155167	Đặng Minh	Trí	20/12/2003	Nam	3.08	137	Khá	
8	21155130	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Nhi	22/06/2003	Nữ	2.90	136	Khá	
9	21155074	Đinh Thị Minh	Đoan	25/02/2003	Nữ	3.28	136	Giỏi	
10	21155055	Cao Thị Lệ	An	04/11/2003	Nữ	3.43	137	Giỏi	
11	21155123	Nguyễn Tấn	Nghĩa	28/09/2003	Nam	3.44	136	Giỏi	
12	21155100	Lưu Quốc	Huy	10/10/2003	Nam	3.11	136	Khá	
13	21155133	Nguyễn Thị Phương	Oanh	07/01/2003	Nữ	2.78	136	Khá	
14	21155115	Lê Nguyễn Thảo	My	01/06/2002	Nữ	2.96	136	Khá	
15	21155119	Nguyễn Thị Ngọc	Năng	02/01/2003	Nữ	3.37	136	Giỏi	
16	21155020	Phạm Thị Kim	Ngân	01/05/2003	Nữ	2.59	136	Khá	
17	21155140	Võ Ngọc	Quyên	12/09/2003	Nữ	3.35	137	Giỏi	
18	21155058	Đỗ Thị Phương	Anh	06/01/2003	Nữ	2.93	136	Khá	
19	21155073	Lê Hiền	Dịu	26/02/2003	Nữ	3.02	136	Khá	
20	21155159	Phạm Thị Thanh	Trà	21/11/2003	Nữ	3.18	136	Khá	
21	21155186	Đặng Ngọc Tường	Vy	09/07/2003	Nữ	3.29	137	Khá	
22	21155077	Nguyễn Lê Hoàng	Dung	04/06/2003	Nữ	2.76	137	Khá	
23	21155113	Trần Ngọc	Mai	02/01/2003	Nữ	3.29	136	Giỏi	
24	21155163	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	08/02/2003	Nữ	2.65	137	Khá	
DH21KT									
1	21120603	Trần Thị Trà	Vy	03/02/2003	Nữ	3.28	136	Giỏi	
2	21120496	Nguyễn Thị	Quỳnh	10/01/2003	Nữ	3.30	136	Giỏi	
3	21120377	Hồ Thị Ngọc	Hà	08/10/2003	Nữ	3.67	136	Xuất sắc	
4	21120542	Dương Lục Thu	Tiên	19/11/2003	Nữ	3.11	137	Khá	
5	21120438	Trương Thị Quỳnh	Nga	21/01/2003	Nữ	2.84	136	Khá	
6	21120336	Trần Gia	Bảo	09/09/2003	Nam	3.21	137	Giỏi	
7	21120493	Lê Hoàng Như	Quỳnh	27/02/2003	Nữ	2.95	136	Khá	
8	21120474	Trần Thị Kim	Oanh	19/05/2003	Nữ	3.45	138	Giỏi	
9	21120018	La Ngọc	Ánh	02/01/2003	Nữ	2.95	138	Khá	
10	21120369	Phan Thị Mỹ	Duyên	16/03/2003	Nữ	3.33	136	Giỏi	
11	21120473	Lương Vũ Kiều	Oanh	03/11/2003	Nữ	2.87	136	Khá	
12	21120414	Đặng Thị Hồng	Linh	29/11/2003	Nữ	3.40	137	Giỏi	
13	21120329	Nguyễn Hoài Phương	Anh	24/07/2003	Nữ	2.73	136	Khá	
14	21120341	Trần Võ Kim	Chi	20/12/2003	Nữ	3.46	136	Giỏi	
15	21120475	Nguyễn Thị Vương	Phát	10/09/2003	Nữ	3.19	137	Khá	
16	21120482	Đinh Hoàng Thanh	Phương	23/06/2003	Nữ	2.96	138	Khá	
17	21120427	Nguyễn Lê Bảo	Minh	21/08/2003	Nam	3.04	136	Khá	
18	21120423	Nguyễn Hà Nhật	Ly	04/01/2003	Nữ	3.24	136	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
19	21120597	Ngô Thanh	Vũ	24/06/2003	Nam	3.56	136	Giỏi	
20	21120371	Đinh Thị Quỳnh	Giang	27/07/2003	Nữ	3.19	136	Khá	
21	21120292	Hồ Nguyễn Thanh	Tuyền	19/03/2003	Nữ	2.61	136	Khá	
22	21120057	Nguyễn Thị Thùy	Hân	30/10/2003	Nữ	3.75	136	Xuất sắc	
23	21120334	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/07/2003	Nữ	2.91	138	Khá	
24	21120554	Hồ Thị Kiều	Trang	01/11/2003	Nữ	3.48	136	Giỏi	
25	21120472	Đỗ Thị Mỹ	Nương	01/05/2003	Nữ	3.11	137	Khá	
26	21120353	Lương Thị Thanh	Diệu	12/04/2003	Nữ	3.39	136	Giỏi	
27	21120385	Trương Thị Thu	Hiền	04/10/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
28	21120446	Nguyễn Hồ Như	Ngọc	15/09/2003	Nữ	3.27	136	Giỏi	
29	21120479	Lê Ngọc Bảo	Phúc	17/03/2003	Nam	3.09	136	Khá	
30	21120585	Lưu Thị Ánh	Tuyết	07/08/2003	Nữ	2.73	136	Khá	
31	21120102	Hồ Thị Mỹ	Kỳ	02/01/2003	Nữ	3.16	136	Khá	
32	21120524	Nguyễn Thanh	Thiện	26/02/2003	Nam	3.68	136	Xuất sắc	
33	21120392	Nguyễn Thị Thu	Hồng	08/05/2003	Nữ	3.47	136	Giỏi	
34	21120326	Nguyễn Thị Thúy	An	23/03/2003	Nữ	3.43	137	Giỏi	
35	21120381	Nguyễn Bảo Thanh	Hằng	16/01/2003	Nữ	3.26	136	Giỏi	
36	21120204	Phạm Lan	Phương	23/02/2003	Nữ	3.03	136	Khá	
37	21120398	Nguyễn Thị	Huyền	31/01/2003	Nữ	3.18	136	Khá	
38	21120170	Nguyễn Ngọc	Nhi	04/06/2003	Nữ	2.94	136	Khá	
39	21120383	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/04/2003	Nữ	3.04	136	Khá	
40	21120463	Trần Thị Diệu	Nhi	21/01/2003	Nữ	3.45	137	Giỏi	
41	21120491	Nguyễn Thị Bích	Quỳnh	30/10/2003	Nữ	3.18	136	Khá	
42	21120410	Mai Thị	Kim	30/05/2003	Nữ	3.33	136	Khá	
43	21120240	Phạm Nguyễn Lam	Thảo	24/05/2003	Nữ	3.07	137	Khá	
44	21120522	Nguyễn Hữu	Thế	10/11/2001	Nam	3.10	136	Khá	
45	21120373	Hoàng Thị Thu	Giang	02/10/2003	Nữ	3.63	136	Xuất sắc	
46	21120062	Lê Thị Thanh	Hào	09/01/2003	Nữ	3.22	138	Giỏi	
47	21120592	Huỳnh Thị Thúy	Vân	10/12/2002	Nữ	3.44	136	Giỏi	

DH21PT

1	21121028	Cái Thị Thu	Thủy	04/03/2003	Nữ	3.16	138	Khá	
2	21121017	Nguyễn Tiến	Lập	04/12/2003	Nam	2.87	138	Khá	
3	21121003	Nguyễn Bình	Nguyên	09/09/2003	Nam	3.12	138	Khá	

DH21QT

1	21122770	Đinh Thị	Trang	10/09/2003	Nữ	3.03	136	Khá	
2	21122715	Nguyễn Lê Nhà	Thi	23/07/2003	Nữ	3.52	136	Giỏi	
3	21122499	Tiêu Viết	Danh	10/12/2003	Nam	3.42	136	Giỏi	
4	21122789	Nguyễn Thị Huệ	Trúc	24/12/2003	Nữ	3.74	138	Xuất sắc	
5	21122782	Trịnh Thị Hà	Trang	02/12/2003	Nữ	3.67	137	Xuất sắc	
6	21122815	Lê Đào Thảo	Vy	27/02/2003	Nữ	3.30	137	Giỏi	
7	21122517	Đỗ Quang	Dũng	07/06/2003	Nam	3.43	136	Giỏi	
8	21122759	Huỳnh Thị Mai	Trâm	04/04/2003	Nữ	3.32	137	Giỏi	
9	21122736	Vũ Mai	Thương	27/09/2003	Nữ	3.60	137	Xuất sắc	
10	21122829	Nguyễn Hoàng	Yến	13/03/2002	Nữ	3.23	138	Giỏi	
11	21122512	Nguyễn Bích	Du	02/04/2003	Nữ	3.55	137	Giỏi	
12	21122067	Hồ Thị Hồng	Duyên	13/02/2003	Nữ	3.31	136	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
13	21122731	Lê Hữu	Thức	31/10/2003	Nam	2.92	136	Khá	
14	21122325	Trần Thị Minh	Thư	15/03/2003	Nữ	3.35	136	Giỏi	
15	21122317	Lương Anh	Thư	16/08/2003	Nữ	2.89	137	Khá	
16	21122821	Đỗ Thị Bảo	Xuyên	03/10/2002	Nữ	3.28	136	Giỏi	
17	21122201	Nguyễn Quang	Ngọc	30/08/2003	Nam	2.80	137	Khá	
DH21QTCA									
1	21122530	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	15/02/2003	Nữ	2.97	136	Khá	
2	21122489	Hồ Sỹ	Bảo	23/06/2003	Nam	2.78	138	Khá	
3	21122493	Hồ Thị Ngọc	Châu	08/04/2003	Nữ	2.96	138	Khá	
4	21122653	Cao Thị Ái	Nhi	27/06/2003	Nữ	3.07	137	Khá	
DH21QTCB									
1	21122494	Đặng Thị Kim	Chi	10/10/2003	Nữ	3.00	138	Khá	
2	21126540	Nguyễn Bích	Trâm	31/03/2002	Nữ	3.49	138	Giỏi	
3	21122804	Nguyễn Lê Tú	Uyên	06/06/2003	Nữ	3.39	137	Giỏi	
4	21122480	Nguyễn Thị Kim	Anh	11/03/2003	Nữ	3.33	136	Giỏi	
5	21122545	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	20/12/2003	Nữ	3.37	137	Giỏi	
6	21122671	Nguyễn Tấn	Phát	08/08/2003	Nam	3.36	136	Giỏi	
7	21122677	Phan Thị Thu	Phương	07/11/2003	Nữ	3.29	137	Giỏi	
8	21122639	Trương Huỳnh Phương	Nghi	25/11/2003	Nữ	3.67	137	Xuất sắc	
9	21122051	Võ Phan Quỳnh	Đoan	28/07/2003	Nữ	2.80	137	Khá	
DH21QTNB									
1	21122435	Nguyễn Dương Mỹ	Tiên	22/11/2003	Nữ	3.06	137	Khá	
2	21122891	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	29/07/2003	Nữ	3.41	137	Giỏi	
3	21122886	Trần Thị Ngọc	Hân	13/04/2003	Nữ	2.92	137	Khá	
4	21122432	Từ Thị Thanh	Hoa	01/02/2003	Nữ	2.92	137	Khá	
5	21122848	Hồ Thúy	Vy	30/06/2002	Nữ	3.01	137	Khá	
6	21122430	Dương Nguyễn Bảo	Hân	28/03/2002	Nữ	2.97	137	Khá	
DH21TC									
1	21122663	Nguyễn Quỳnh	Như	06/06/2003	Nữ	3.06	136	Khá	
DH21TM									
1	21122555	Phan Thái	Hòa	14/04/2003	Nữ	3.34	137	Giỏi	
2	21122619	Nguyễn Thị Xuân	Mến	16/10/2003	Nữ	3.40	138	Giỏi	
3	21122696	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	31/05/2003	Nữ	3.78	136	Xuất sắc	
4	21122796	Lê Thái	Tuấn	25/12/2003	Nam	3.41	137	Giỏi	
5	21122491	Trương Nguyễn Gia	Bảo	07/02/2003	Nam	3.27	136	Giỏi	
6	21122743	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	01/05/2003	Nữ	2.84	137	Khá	
7	21122788	Lữ Trương Anh	Trúc	16/09/2003	Nữ	3.38	137	Giỏi	
8	21122803	Lê Hồ Thúy	Uyên	10/09/2002	Nữ	3.64	139	Xuất sắc	
9	21122633	Đặng Thị	Nga	11/04/2003	Nữ	3.13	136	Khá	
10	21122320	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/03/2003	Nữ	3.61	136	Xuất sắc	
11	21122694	Nguyễn Thị	Tâm	04/08/2003	Nữ	3.38	136	Giỏi	
12	21122583	Châu Thúy	Kiều	05/08/2003	Nữ	3.16	137	Khá	
13	21122151	Nguyễn Phạm Thương	Luyến	30/01/2003	Nữ	3.63	136	Xuất sắc	
14	21122570	Ngô Gia	Huy	30/06/2003	Nam	3.58	137	Giỏi	
15	21122627	Phạm Thị Hạ	Mỹ	14/09/2003	Nữ	3.30	137	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
16	21122712	Vũ Ngọc Phương	Thảo	24/03/2003	Nữ	3.50	136	Giỏi	
17	21122591	Đặng Thị Mỹ	Linh	15/06/2003	Nữ	3.70	139	Xuất sắc	
18	21122019	Nguyễn Hoài Quốc	Bảo	24/05/2003	Nam	3.29	138	Giỏi	
19	21122790	Trần Thị Thanh	Trúc	04/07/2003	Nữ	3.16	136	Khá	
20	21122775	Nguyễn Thị Minh	Trang	18/03/2003	Nữ	3.30	136	Giỏi	
DH22TM									
1	22122029	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	01/01/2004	Nữ	3.69	136	Xuất sắc	
2	22122278	Vương Quang	Phi	15/06/2004	Nam	3.77	136	Xuất sắc	
Lâm nghiệp									
DH18LN									
1	18114015	Hoàng Trung	Phong	17/05/1998	Nam	2.81	137	Khá	
DH18QR									
1	18164006	Nguyễn Thanh	Hải	16/04/2000	Nam	2.93	137	Khá	
DH19GN									
1	19115041	Dương Đình	Hùng	27/01/2001	Nam	2.74	136	Khá	
DH20GN									
1	20115003	Trần Thị Mỹ	An	29/04/2002	Nữ	3.38	158	Giỏi	
2	20115212	Liêu Thị Mỹ	Huyền	21/04/2002	Nữ	3.28	159	Giỏi	
3	20115204	Nguyễn Duy	Hiếu	24/08/2002	Nam	2.76	158	Khá	
4	20115199	Lê Anh	Hậu	24/03/2002	Nam	3.03	158	Khá	
5	20115179	Lê Thị Kim	Anh	20/02/2002	Nữ	3.10	158	Khá	
6	20115229	Đỗ Thị Kim	Ngân	26/07/2002	Nữ	2.77	158	Khá	
Môi trường và Tài nguyên									
DH15QM									
1	15149174	Trịnh Thị	Yến	14/12/1997	Nữ	2.52	137	Khá	
DH17CH									
1	17131150	Lê Ngọc	Tuyền	02/12/1999	Nữ	2.82	136	Khá	
DH17ES									
1	17163005	Đỗ Vĩ	Cầm	25/12/1999	Nam	2.68	136	Khá	
DH18ES									
1	18163031	Dương Trần	Thắng	11/02/1999	Nam	2.68	138	Khá	
2	18163005	Dư Anh	Đào	02/12/2000	Nữ	2.89	139	Khá	
3	18163015	Trần Quang	Huy	22/12/2000	Nam	2.45	137	Trung bình	
DH18MT									
1	18127040	Cao Hoàng	Phát	23/01/2000	Nam	2.73	136	Khá	
DH18QM									
1	18149061	Lương Hữu	Phước	08/10/2000	Nam	2.38	136	Trung bình	
DH19CH									
1	19131049	Nguyễn Ngọc	Thịnh	11/01/2001	Nam	2.82	137	Khá	
DH20DL									
1	20157015	Trần Thị Kim	Ngọc	26/12/2002	Nữ	2.88	161	Khá	
DH20HM									
1	20166061	Đinh Thị Linh	Thảo	12/03/2002	Nữ	3.17	159	Khá	
2	20166018	Nguyễn Dương Gia	Bảo	04/08/2002	Nữ	3.22	159	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	20166063	Hồ Quang	Thiện	04/02/2002	Nam	2.98	159	Khá	
4	20166058	Nguyễn Hữu	Quốc	19/06/2002	Nam	2.88	159	Khá	
DH20LH									
1	20131065	Nguyễn Văn	Trọng	17/05/2002	Nam	3.19	158	Khá	
2	20131104	Dương Quốc	Thanh	25/10/2002	Nam	3.01	158	Khá	
3	20131085	Võ Trung	Hiếu	18/04/2002	Nam	3.18	158	Khá	
DH20MT									
1	20127136	Nguyễn Thành	Tài	24/07/2002	Nam	2.52	159	Khá	
2	20127084	Hồ Hải Khôi	Nguyên	07/11/2002	Nam	2.32	161	Trung bình	
3	20127150	Trần Quang	Trí	21/07/2002	Nam	2.62	160	Khá	
DH20QM									
1	20149042	Huỳnh	Long	29/01/2002	Nam	2.69	158	Khá	
2	20149223	Trần Công	Thành	23/08/2002	Nam	2.73	158	Khá	
3	20149207	Nguyễn Minh	Quý	08/06/2002	Nam	2.79	158	Khá	
4	20149004	Hà Trần Quốc	Bảo	21/10/2002	Nam	2.97	160	Khá	
5	20149239	Phạm Thị Bảo	Trâm	16/09/2002	Nữ	2.66	159	Khá	
DH21ES									
1	21163094	Phan Dương Như	Nguyễn	19/02/2003	Nữ	2.77	159	Khá	
DH21HM									
1	21166113	Trần Đại	Dương	27/08/2003	Nam	3.34	159	Giỏi	
2	21166149	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	15/03/2003	Nữ	3.56	159	Giỏi	
3	21166143	Hà Ngọc Bích	Minh	15/05/2003	Nữ	3.78	159	Xuất sắc	
4	21166107	Nguyễn Thiên	Bảo	18/04/2003	Nam	2.83	159	Khá	
5	21166117	Nguyễn Quỳnh	Giang	31/05/2003	Nữ	2.92	159	Khá	
6	21166139	Nguyễn Võ Yến	Linh	29/05/2003	Nữ	3.59	159	Giỏi	
7	21166161	Hà Thị Xuân	Thảo	07/10/2003	Nữ	3.46	159	Giỏi	
8	21166125	Bùi Phú Gia	Huy	21/09/2003	Nam	2.86	159	Khá	
9	21166135	Võ Thị Kim	Kiều	21/03/2003	Nữ	3.79	159	Xuất sắc	
10	21166127	Phạm Thị Tuyết	Huyền	30/12/2003	Nữ	3.70	159	Xuất sắc	
11	21166174	Lê Trung	Tuyển	18/05/2003	Nam	2.74	158	Khá	
12	21166116	Đoàn Minh	Giang	25/02/2003	Nam	3.14	159	Khá	
13	21166013	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	17/07/2003	Nữ	2.66	159	Khá	
14	21166167	Lê Trọng	Tín	09/11/2003	Nam	2.83	158	Khá	
15	21166155	Vũ Hồng	Quân	23/03/2003	Nam	2.78	159	Khá	
16	21166131	Nguyễn Duy	Khanh	15/09/2002	Nam	3.11	158	Khá	
17	21166041	Nguyễn Minh	Nhi	29/10/2003	Nam	3.04	159	Khá	
18	21166126	Hoàng Thị Mỹ	Huyền	05/08/2003	Nữ	3.17	159	Khá	
19	21166132	Nguyễn Bá	Khôi	28/08/2003	Nam	3.54	159	Giỏi	
20	21166137	Lương Ngọc Diễm	Lệ	02/05/2003	Nữ	3.63	159	Xuất sắc	
21	21166159	Nguyễn Hoàng	Son	14/06/2003	Nam	2.78	159	Khá	
22	21166156	Nguyễn Nhựt	Quý	16/03/2003	Nam	3.37	159	Giỏi	
DH21QM									
1	21149178	Tô Tuấn	Kiệt	30/05/2003	Nam	3.17	159	Khá	
2	21149153	Nguyễn Thị	Hoa	07/07/2003	Nữ	2.60	161	Khá	
3	21149122	Nguyễn Quốc	Bảo	17/03/2003	Nam	2.77	160	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	21149272	Lê Thị Cẩm	Thu	18/08/2003	Nữ	3.02	158	Khá	
5	21149020	Trương Thị	Hòa	06/06/2003	Nữ	3.16	159	Khá	
6	21149309	Trần Phú	Vinh	16/04/2003	Nam	2.59	159	Khá	
7	21149124	Trần Nguyễn Thúy	Bình	29/12/2003	Nữ	3.10	160	Khá	
8	21149108	Nguyễn Mộng Tường	Vy	21/09/2003	Nữ	3.14	159	Khá	
9	21149111	Trần Thị Yến	Vy	30/03/2003	Nữ	3.04	158	Khá	
10	21149190	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/01/2003	Nữ	2.71	159	Khá	
11	21149114	Lê Thị Thúy	Ái	01/04/2003	Nữ	3.39	160	Giỏi	
12	21149233	Nguyễn Thế	Phong	28/09/2003	Nam	3.06	158	Khá	
13	21149142	Phạm Đức Châu	Giang	05/01/2003	Nam	2.47	158	Trung bình	
14	21149228	Nguyễn Thị Diễm	Oanh	07/10/2003	Nữ	2.84	159	Khá	
Nông học									
DH17NHA									
1	17113006	Đặng Văn	Bằng	05/07/1999	Nam	2.37	135	Trung bình	
DH17NHB									
1	17113130	Nguyễn Trung	Nghĩa	25/01/1999	Nam	2.66	135	Khá	
DH19NHA									
1	19113072	Nguyễn Trọng Anh	Khoa	22/12/2001	Nam	2.62	136	Khá	
2	19113138	Nguyễn Nhật	Tân	17/06/2001	Nam	3.05	137	Khá	
DH19NHB									
1	19113047	Đàm Thị Thu	Hiền	20/07/2001	Nữ	3.37	137	Giỏi	
DH19NHGL									
1	19125541	Nguyễn Thị	Hà	20/09/2001	Nữ	2.75	137	Khá	
DH20BV									
1	20145098	Lâm Quốc	Đạt	25/10/2002	Nam	2.66	158	Khá	
2	20145159	Thái Tự	Thành	17/01/2002	Nam	2.74	158	Khá	
3	20145112	Lê Gia	Huân	21/08/2002	Nam	2.51	158	Khá	
4	20145076	Trần Minh	Trí	07/03/2002	Nam	3.08	158	Khá	
DH20NHA									
1	20113211	Nguyễn Thị Kim	Chi	21/02/2002	Nữ	2.46	158	Trung bình	
2	20113273	Nguyễn Thị	Lợi	31/03/2002	Nữ	2.70	158	Khá	
DH20NHB									
1	20113102	Hồ Thị Xuân	Nhi	01/01/2002	Nữ	2.91	158	Khá	
2	20113378	Trương Thị Minh	Tú	18/03/2002	Nữ	2.81	158	Khá	
3	20113299	Nguyễn Thanh	Nhân	24/01/2002	Nam	2.55	158	Khá	
4	20113388	Nguyễn Ngọc Huyền	Vi	01/11/2002	Nữ	2.78	158	Khá	
5	20113180	Trần Thị Ánh	Tuyết	21/12/2002	Nữ	3.04	158	Khá	
6	20113346	Nguyễn Chiêu	Thư	13/03/2002	Nữ	3.08	158	Khá	
DH21BVA									
1	21145060	Bạch Đoàn Quang	Sang	12/12/2003	Nam	3.66	158	Xuất sắc	
DH21NHA									
1	21113069	Cao Hải	Quân	09/08/2003	Nam	3.25	158	Giỏi	
2	21113148	Trần Hoàng Quốc	Bảo	30/11/2003	Nam	2.72	158	Khá	
3	21113201	Trần Văn	Huỳnh	10/12/2003	Nam	3.09	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21NHB									
1	21113234	Nguyễn Thị Tú	Ngân	20/08/2003	Nữ	3.25	158	Giỏi	
2	21113332	Tiêu Lam	Trường	06/12/2003	Nam	3.09	158	Khá	
3	21113006	Võ Thị Quế	Anh	24/09/2003	Nữ	3.06	158	Khá	
4	21113230	Phan Ngọc	Minh	26/12/2003	Nam	2.82	158	Khá	
5	21113185	Hồ Thúy	Hòa	09/06/2003	Nữ	2.89	158	Khá	
6	21113333	Trần Thị Cẩm	Tú	11/02/2003	Nữ	2.89	158	Khá	
7	21113125	Vũ Khánh	Vy	02/10/2003	Nữ	3.59	158	Giỏi	
DH21NHNT									
1	21113361	Phan Thị Thùy	Dương	22/12/2001	Nữ	3.08	158	Khá	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH18AV									
1	18128192	Trần Phúc	Trí	19/07/2000	Nam	2.67	137	Khá	
2	18128016	Hoàng Trần Quỳnh	Chi	30/05/2000	Nữ	2.56	138	Khá	
3	18128029	Võ Trần Mạnh	Đồng	18/11/1996	Nam	2.09	138	Trung bình	
DH18SP									
1	18132009	Trần Thị	Dương	08/08/2000	Nữ	2.63	136	Khá	
DH19AV									
1	19128090	Lê Nguyễn Khánh	Ly	18/08/2001	Nữ	2.31	137	Trung bình	
2	19128003	Mai Phạm Hoàng	Ân	21/10/2001	Nam	2.28	136	Trung bình	
3	19128059	Nguyễn Mai	Huyền	28/10/2000	Nữ	2.19	138	Trung bình	
4	19128086	Võ Thành	Long	07/09/2001	Nam	2.62	137	Khá	
5	19128135	Lê Hoàng	Phúc	16/09/2001	Nam	2.50	136	Khá	
6	19128184	Lang Minh	Trang	05/11/2000	Nữ	2.44	136	Trung bình	
DH19AVGL									
1	19128239	Nguyễn Thị Phương	Trang	28/01/2001	Nữ	2.24	136	Trung bình	
DH20AV									
1	20128293	Nguyễn Minh	Trí	11/10/2002	Nam	2.63	137	Khá	
2	20128265	Đỗ Thị Thanh	Thảo	15/10/2002	Nữ	3.10	136	Khá	
3	20128188	Trần Quang	Huy	12/09/2002	Nam	2.77	137	Khá	
4	20128170	Nguyễn Phan Kỳ	Duyên	19/01/2002	Nữ	2.79	137	Khá	
5	20128246	Nguyễn Nhật	Phương	09/12/2002	Nam	2.58	136	Khá	
6	20128161	Vũ Thị Cẩm	Đào	11/11/2002	Nữ	2.30	136	Trung bình	
7	20128260	Nguyễn Đức Minh	Tâm	05/12/2002	Nam	2.62	136	Khá	
8	20128285	Hoàng Ngọc Hương	Trà	07/12/2002	Nữ	2.24	137	Trung bình	
9	20128205	Nguyễn Hồng	Minh	20/02/2002	Nữ	3.36	136	Giỏi	
10	20128323	Nguyễn Thụy Trúc	Vy	16/09/2002	Nữ	2.55	136	Khá	
11	20128900	Nguyễn Thị Kim	Phụng	14/01/2001	Nữ	2.53	136	Khá	
12	20128279	Đoàn Nguyễn Hoài	Thương	20/07/2002	Nữ	2.77	137	Khá	
13	20128240	Lê Ngọc Hồng	Phúc	01/08/2002	Nữ	2.61	137	Khá	
14	20128159	Nguyễn Thế	Chuyên	06/07/2002	Nam	2.51	137	Khá	
15	20128304	Đỗ Nguyễn Cát	Tường	19/01/2002	Nữ	2.57	136	Khá	
DH21AV									
1	21128163	Nguyễn Võ Văn	Tuyên	19/02/2003	Nam	3.12	137	Khá	
2	21128266	Lý Thị Anh	Thư	04/11/2003	Nữ	2.61	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21128220	Lâm Phương	Du	18/08/2003	Nữ	2.56	137	Khá	
4	21128218	Thái Nguyễn Thành	Đạt	02/05/2003	Nam	3.02	137	Khá	
5	21128092	Mai Thị	Ngọc	16/02/2003	Nữ	2.85	137	Khá	
6	21128265	Hồ Ngọc Anh	Thư	13/04/2003	Nữ	2.71	136	Khá	
7	21128240	Bùi Võ Nhật	Minh	12/11/2003	Nam	3.11	136	Khá	
8	21128256	Bùi Thị	Quý	02/08/2003	Nữ	3.20	137	Giỏi	
9	21128263	Nguyễn Ngọc Yến	Thu	15/02/2003	Nữ	3.10	136	Khá	
10	21128248	Hoàng Thị Ái	Nhi	07/06/2003	Nữ	3.04	137	Khá	
11	21128272	Huỳnh Thị Thảo	Vy	07/12/2003	Nữ	2.56	137	Khá	
12	21128116	Nguyễn Ái Khánh	Phương	01/04/2003	Nữ	2.64	137	Khá	
13	21128114	Hà Lê Anh	Phương	12/02/2003	Nữ	2.88	136	Khá	
14	21128226	Nguyễn Trung	Hiếu	05/05/2003	Nam	2.65	136	Khá	
15	21128132	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/01/2003	Nữ	2.77	136	Khá	
16	21128259	Đỗ Văn	Thái	03/10/2003	Nam	2.75	136	Khá	
17	21128080	Nguyễn Thị Hoàn	Mỹ	09/05/2003	Nữ	2.95	137	Khá	
18	21128009	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	06/04/2003	Nữ	2.99	137	Khá	
19	21128038	Nguyễn Thị Gia	Hân	28/03/2003	Nữ	3.50	137	Giỏi	
20	21128275	Huỳnh Thị Như	Ý	07/07/2003	Nữ	3.12	136	Khá	
21	21128237	Ngô Thị Trúc	Linh	29/07/2003	Nữ	3.02	136	Khá	
22	21128238	Trương Khánh	Linh	30/06/2003	Nữ	3.10	137	Khá	
23	21128269	Nguyễn Thị Thanh	Trang	22/07/2003	Nữ	2.43	136	Trung bình	
24	21128268	Trần Lương Khánh	Tiên	21/11/2003	Nữ	2.94	136	Khá	
25	21128183	Hoàng Như	Ý	03/01/2003	Nữ	3.07	137	Khá	
26	21128273	Lê Vũ Hạ	Vy	04/06/2003	Nữ	3.43	136	Giỏi	
27	21128037	Lê Thị Ngọc	Hân	26/01/2003	Nữ	3.04	136	Khá	
28	21128255	Lê Thị Hồng	Phượng	12/06/2003	Nữ	2.77	137	Khá	
29	21128087	Nguyễn Phùng Kim	Ngân	23/04/2003	Nữ	2.86	136	Khá	
30	21128223	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	14/09/2003	Nữ	3.35	136	Giỏi	
31	21128077	Đào Ngọc Trang	My	28/02/2003	Nữ	2.69	136	Khá	
32	21128214	Trần Quốc	Bình	05/11/2003	Nam	2.97	136	Khá	
33	21128091	Đào Hồng	Ngọc	14/09/2003	Nữ	2.98	136	Khá	
34	21128181	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	09/08/2003	Nữ	2.42	136	Trung bình	
35	21128261	Lê Thị Phương	Thảo	08/10/2003	Nữ	2.73	136	Khá	
36	21128113	Đặng Thị Mỹ	Phương	01/05/2003	Nữ	3.14	136	Khá	
37	21128252	Nguyễn Quỳnh	Như	01/07/2003	Nữ	3.12	137	Khá	
38	21128049	Nguyễn Ngọc Như	Hoàng	08/10/2003	Nữ	2.59	137	Khá	

DH21SP

1	21132041	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/07/2003	Nữ	3.10	136	Khá	
---	----------	-----------------	------	------------	----	------	-----	-----	--

Quản lý đất đai và Bất động sản

DH14QLNT									
----------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1	14124474	Mai Thị Xuân	Thu	10/05/1996	Nữ	3.03	135	Khá	
2	14124587	Nguyễn Trọng	Tấn	16/07/1995	Nam	2.50	135	Khá	

DH15QLA

1	15124141	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	27/02/1997	Nữ	2.42	136	Trung bình	
---	----------	--------------	------	------------	----	------	-----	------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH17QL									
1	17124025	Võ Bình	Dương	08/07/1999	Nam	2.20	137	Trung bình	
DH19QL									
1	19124013	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/09/2001	Nữ	2.55	139	Khá	
DH20QD									
1	20124539	Trần Minh	Trường	28/04/2002	Nam	2.90	158	Khá	
2	20124269	Trần Văn	Bảo	12/04/2002	Nam	2.64	159	Khá	
3	20124310	Hồ Sĩ	Hào	15/06/2002	Nam	2.38	158	Trung bình	
4	20124536	Trần Võ Thành	Trúc	29/04/2002	Nam	2.89	159	Khá	
DH20QL									
1	20124151	Huỳnh Đại	Phú	26/11/2002	Nam	2.40	158	Trung bình	
2	20124012	Võ Thị Bé	Ba	17/02/2002	Nữ	2.59	158	Khá	
3	20124565	Lê Thị Hoàng	Yến	08/04/2002	Nữ	2.69	158	Khá	
4	20124438	Võ Thị Kiều	Oanh	08/09/2002	Nữ	2.66	158	Khá	
5	20124400	Võ Minh	Nghĩa	26/09/2002	Nam	2.60	158	Khá	
6	20124432	Mai Huỳnh Tố	Như	06/10/2002	Nữ	2.50	158	Khá	
7	20124515	Võ Dương Minh	Trâm	12/10/2002	Nữ	2.65	158	Khá	
8	20124268	Lê Nguyễn Gia	Bảo	26/03/2002	Nam	2.64	158	Khá	
9	20124326	Châu Gia	Hưng	29/04/2002	Nam	2.71	158	Khá	
10	20124492	Nguyễn Thị Minh	Thư	16/09/2002	Nữ	2.59	158	Khá	
11	20116066	Kiều Trịnh Ngọc	Ngân	12/11/2002	Nữ	2.41	158	Trung bình	
12	20124500	Trần Thị Thu	Thủy	05/12/2002	Nữ	2.56	158	Khá	
13	20124067	Nguyễn Quốc	Khang	28/11/2002	Nam	2.26	158	Trung bình	
14	20124167	Trần Như	Sang	30/05/2002	Nữ	2.60	158	Khá	
15	20124275	Đỗ Chí	Công	22/02/2002	Nam	2.51	158	Khá	
16	20124414	Phan Thị Phương	Nguyên	05/08/2002	Nữ	2.56	158	Khá	
DH20TB									
1	20135111	Đỗ Hữu	Trọng	25/04/2002	Nam	3.05	137	Khá	
2	20130464	Lê Hoàng	Việt	15/03/2002	Nam	3.08	136	Khá	
3	20135080	Phạm Thị Hồng	My	07/05/2002	Nữ	3.08	137	Khá	
DH21QD									
1	21124044	Lưu Ngọc	Duyên	07/11/2003	Nữ	2.92	159	Khá	
2	21124239	Phạm Lê Xuân	Trúc	24/01/2003	Nữ	2.85	158	Khá	
3	21124321	Trần Thị Phương	Dung	07/06/2003	Nữ	3.40	159	Giỏi	
4	21124328	Lâm Thị Hồng	Duyên	23/12/2003	Nữ	3.44	158	Giỏi	
5	21124141	Trần Thẩm Bảo	Ngọc	27/02/2003	Nữ	2.65	158	Khá	
6	21124458	Bùi Thị Mai	Phương	09/08/2003	Nữ	3.13	159	Khá	
7	21124346	Huỳnh Lê Minh	Hạnh	20/04/2003	Nữ	2.87	158	Khá	
DH21QL									
1	21124342	Ôn Gia	Hân	27/11/2003	Nữ	2.66	158	Khá	
2	21124545	Bùi Ngọc Hoàng	Vân	21/02/2003	Nữ	3.02	159	Khá	
3	21124454	Nguyễn Tiến	Phát	14/05/2003	Nam	3.03	158	Khá	
4	21124441	Cao Ngọc Yến	Nhi	23/01/2003	Nữ	2.87	159	Khá	
5	21124373	Trần Thanh	Huy	11/02/2003	Nam	2.72	158	Khá	
6	21124505	Trần Minh	Thư	29/09/2003	Nữ	2.99	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	21124291	Lê Hoàng	Anh	21/10/2003	Nam	3.24	159	Giỏi	
8	21124006	Lê Thuý	Anh	27/02/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
9	21124240	Trần Thị Xuân	Trúc	04/10/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
10	21124469	Lạc Ngọc	Quý	19/12/2003	Nữ	3.01	159	Khá	
11	21124008	Nguyễn Ngọc	Anh	25/06/2003	Nữ	2.56	158	Khá	
12	21124528	Nguyễn Thị Kim	Trang	18/04/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
13	21124418	Nguyễn Phương Trà	My	12/04/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
14	21124114	Nguyễn Thị Thúy	Liều	22/12/2003	Nữ	2.91	158	Khá	
15	21124112	Phạm Nguyễn Mỹ	Liên	23/07/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
16	21124151	Huỳnh Thành	Nhân	30/09/2003	Nam	2.99	159	Khá	
17	21124525	Phan Võ Bảo	Trân	06/02/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
18	21124199	Nguyễn Mai	Thảo	16/10/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
19	21124423	Dương Kim	Ngân	16/10/2003	Nữ	3.05	159	Khá	
20	21124309	Phan Quốc	Chí	11/05/2003	Nam	2.60	159	Khá	
21	21124503	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/01/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
22	21124529	Trương Thị Thùy	Trang	13/05/2003	Nữ	2.82	159	Khá	
23	21124244	Hồ Thị Cẩm	Tú	13/02/2003	Nữ	2.62	158	Khá	
24	21124082	Lương Tuấn	Huy	01/10/2003	Nam	3.27	158	Giỏi	
25	21124390	Bùi Thanh	Lâm	19/03/2003	Nam	3.01	158	Khá	
26	21124083	Mai Hoàng Gia	Huy	21/05/2003	Nam	2.68	159	Khá	
27	21124449	Trần Thị Tuyết	Như	05/03/2003	Nữ	3.18	158	Khá	
28	21124427	Trần Thị Thu	Ngân	18/06/2003	Nữ	3.40	158	Giỏi	
29	21124432	Trương Yến	Ngọc	03/11/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
30	21124381	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2003	Nam	3.08	158	Khá	
31	21124345	Phạm Thị Kim	Hằng	25/10/2003	Nữ	3.13	158	Khá	
32	21124353	Bùi Thị Thanh	Hiếu	10/09/2003	Nữ	3.36	158	Giỏi	
33	21124517	Trương Đức Vạn	Toàn	28/12/2003	Nữ	3.13	158	Khá	
34	21124101	Trần Thị Thảo	Khuyên	09/06/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
35	21124438	Nguyễn Hoài	Nhân	06/05/2003	Nam	2.64	159	Khá	
36	21124558	Võ Thị Kim	Xuyến	15/02/2003	Nữ	3.16	159	Khá	
37	21124215	Trần Thị Quý	Tiên	28/08/2003	Nữ	2.92	160	Khá	
38	21124028	Mã Tuấn	Đạt	23/12/2003	Nam	2.89	159	Khá	
39	21124102	Phạm Lê Trung	Kiên	22/08/2003	Nam	2.98	158	Khá	
40	21124124	Lê Hoàng	Linh	10/11/2003	Nam	2.80	160	Khá	
41	21124120	Nguyễn Thị Trúc	Linh	17/12/2003	Nữ	2.71	158	Khá	
42	21124227	Ngô Thị Quế	Trân	29/12/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
43	21124295	Phạm Lê Duy	Anh	21/10/2003	Nam	2.90	158	Khá	
44	21124349	Võ Trung	Hậu	16/03/2003	Nam	2.80	158	Khá	
45	21124551	Hoàng Thúy	Vy	03/03/2003	Nữ	3.15	158	Khá	
46	21124166	Trần Thị Quỳnh	Như	15/09/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
47	21124378	Lê Nguyên	Khải	22/07/2003	Nam	2.79	159	Khá	
48	21124023	Nguyễn Đại Huy	Cường	22/07/2003	Nam	3.15	158	Khá	
49	21124274	Trương Tiểu	Yến	15/06/2003	Nữ	3.27	158	Giỏi	
50	21124435	Chí Trần Trọng	Nhân	28/10/2003	Nam	2.83	160	Khá	
51	21124519	Đặng Ngọc Bích	Trâm	05/06/2003	Nữ	3.14	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21TB									
1	21135304	Phạm Thị Ngọc	Luyến	13/07/2003	Nữ	3.36	138	Giỏi	
2	21135243	Nguyễn Quốc	Anh	28/09/2003	Nam	3.38	138	Giỏi	
3	21135258	Cao Thị Hồng	Diệu	22/11/2003	Nữ	3.08	137	Khá	
4	21135272	Nguyễn Trần Anh	Hào	02/02/2003	Nam	2.92	137	Khá	
5	21135226	Nguyễn Hoàng Mỹ	Vy	26/03/2003	Nữ	2.80	137	Khá	
6	21135316	Đặng Thị Hồng	Ngọc	10/10/2003	Nữ	3.06	136	Khá	
7	21135196	Phạm Mai	Trang	27/08/2003	Nữ	2.95	137	Khá	
8	21135391	Bùi Bảo	Vy	14/09/2003	Nữ	2.83	136	Khá	
9	21135293	Bùi Thị	Lành	18/02/2003	Nữ	3.10	137	Khá	
10	21135269	Trần Ngọc Bảo	Hân	02/11/2003	Nữ	3.36	138	Giỏi	
11	21135383	Phùng Thị Cẩm	Tú	02/05/2003	Nữ	3.07	137	Khá	
12	21135386	Phạm Lê Phương	Uyên	01/04/2003	Nữ	3.25	136	Giỏi	
13	21135382	Nguyễn Thị Việt	Tú	05/11/2003	Nữ	3.16	140	Khá	
14	21135014	Hồ Trương	Biển	18/12/2003	Nam	2.80	137	Khá	
15	21135314	Trần Nguyễn Phương	Ngân	18/02/2003	Nữ	3.51	136	Giỏi	
16	21135388	Phan Thị Tường	Vi	25/02/2003	Nữ	2.91	138	Khá	
17	21135131	Nguyễn Thị Khánh	Ny	21/11/2003	Nữ	3.20	136	Giỏi	
18	21135390	Nguyễn Phước Thiên	Vũ	02/12/2003	Nam	2.80	137	Khá	
19	21135344	Trương Nhật	Quyên	16/04/2003	Nữ	2.89	136	Khá	
20	21135098	Cao Hiếu	Nghĩa	04/06/2003	Nam	2.77	137	Khá	
21	21135385	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	19/09/2003	Nữ	3.34	140	Giỏi	
Khoa học sinh học									
DH18SHD									
1	18126189	Trần Thị Thanh	Trang	11/10/2000	Nữ	2.99	136	Khá	
DH18SM									
1	18126173	Nguyễn Thị Bích	Thủy	19/09/2000	Nữ	3.11	136	Khá	
DH19SHB									
1	19126109	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	09/05/2001	Nữ	2.81	136	Khá	
2	19126079	Ngô Tuấn	Kiệt	06/03/2001	Nam	2.95	136	Khá	
DH19SHD									
1	19126112	Nguyễn Tấn	Nghiệp	02/08/2001	Nam	3.19	136	Khá	
2	19126120	Nguyễn Hồ Ý	Nhi	26/08/2001	Nữ	3.41	136	Giỏi	
DH20SHA									
1	20126390	Đỗ Kiều	Trinh	15/05/2002	Nữ	2.64	158	Khá	
2	20126167	Thị Minh	Thư	29/01/2001	Nữ	2.62	159	Khá	
3	20126262	Lê Mỹ	Huyền	21/07/2002	Nữ	3.01	158	Khá	
4	20126006	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	09/04/2002	Nữ	3.29	158	Giỏi	
5	20126393	Phạm Phương	Trinh	05/07/2002	Nữ	3.13	158	Khá	
6	20126377	Đào Thị Thủy	Tiên	18/10/2002	Nữ	3.12	158	Khá	
DH20SHB									
1	20126283	Trần Thị Thanh	Lịch	07/08/2002	Nữ	2.71	158	Khá	
2	20126188	Đặng Nhật	Bằng	24/09/2002	Nam	2.88	158	Khá	
3	20126182	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/09/2002	Nữ	2.94	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20SHD									
1	20126168	Lê Thị Thanh	Thủy	25/04/2001	Nữ	2.80	158	Khá	
2	20126243	Trần Phước	Hên	14/05/2002	Nam	2.85	158	Khá	
3	20126355	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	17/01/2002	Nữ	3.00	158	Khá	
4	20126388	K'	Trâng	16/01/2001	Nữ	3.16	158	Khá	
5	20126374	Trương Nguyễn Phương	Thùy	15/06/2002	Nữ	3.00	158	Khá	
DH20SM									
1	20126354	Lê Duy	Thanh	15/01/2002	Nam	3.08	158	Khá	
2	20126242	Phan Thị Mỹ	Hạnh	07/01/2002	Nữ	3.28	158	Giỏi	
3	20126217	Lê Thanh	Đĩnh	26/07/2002	Nam	3.28	158	Giỏi	
4	20126225	Tăng Trương Khánh	Duy	18/06/2002	Nam	3.07	158	Khá	
5	20126240	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	02/11/2002	Nữ	3.07	158	Khá	
Công nghệ thông tin									
DH17DTA									
1	17130025	Trần Quang	Diễm	10/06/1999	Nam	2.75	135	Khá	
2	17130119	Ngô Nhật	Ly	20/10/1999	Nữ	2.48	135	Trung bình	
DH17DTC									
1	17130198	Bùi Văn	Tài	17/05/1999	Nam	2.38	135	Trung bình	
DH18DTA									
1	18130272	Ninh Anh	Tuấn	19/08/2000	Nam	2.36	138	Trung bình	
2	18130232	Huỳnh Chí	Thuần	17/11/2000	Nam	2.62	136	Khá	
DH18DTB									
1	18130086	Phạm Đình	Học	25/09/2000	Nam	2.13	137	Trung bình	
DH19DTA									
1	19130089	Nguyễn Trịnh Khánh	Huy	23/09/2001	Nam	2.24	137	Trung bình	
2	19130241	Trần Ngọc Bảo	Trân	30/01/2001	Nữ	2.08	136	Trung bình	
DH19DTC									
1	19130083	Lê Võ Khánh	Hung	23/07/2001	Nam	2.50	136	Khá	
2	19130007	Đieu Đình Huy	Anh	18/09/2001	Nam	2.09	137	Trung bình	
DH20DTA									
1	20130118	Đỗ Chí	Thành	10/10/2002	Nam	2.56	159	Khá	
2	20130224	Nguyễn Hữu	Đạt	19/12/2002	Nam	2.27	158	Trung bình	
3	20130181	Phan Trường	Thịnh	19/10/2002	Nam	2.59	159	Khá	
4	20130348	Trương Đoàn	Nhất	29/03/2002	Nam	2.24	159	Trung bình	
5	20130334	Lê Thành	Nghĩa	02/05/2002	Nam	2.22	158	Trung bình	
6	20130226	Võ Minh	Đạt	09/01/2002	Nam	2.15	158	Trung bình	
7	20130452	Nguyễn Xuân Thành	Trung	04/02/2002	Nam	2.14	161	Trung bình	
8	20130369	Lê Hữu	Phước	06/02/2002	Nam	2.38	159	Trung bình	
DH20DTB									
1	20130416	Doãn Việt	Thông	20/10/2002	Nam	3.12	159	Khá	
2	20130090	Huỳnh Khắc	Nhuận	14/10/2002	Nam	2.54	158	Khá	
3	20130005	Phạm Gia	Bảo	09/08/2002	Nam	2.97	158	Khá	
DH20DTC									
1	20130459	Trần Minh	Tuyên	09/08/2002	Nam	2.92	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	20130377	Trần Tỷ Phú	Quý	19/05/2002	Nam	2.49	159	Trung bình	
3	20130444	Huỳnh Ngọc	Trân	01/09/2002	Nam	2.07	160	Trung bình	
4	20130255	Nguyễn Thị	Hậu	03/10/2002	Nữ	2.46	160	Trung bình	
DH21DTA									
1	21130149	Huỳnh Thị Mai	Phương	13/03/2003	Nữ	3.07	159	Khá	
2	21130047	Võ Nam Ngân	Hà	06/11/2003	Nam	3.11	159	Khá	
3	21130035	Nguyễn Ngọc Khánh	Duy	15/10/2003	Nam	3.37	158	Giỏi	
4	21130022	Phạm Lê	Đạt	22/02/2003	Nam	2.96	159	Khá	
5	21130168	Võ Vũ Minh	Tâm	15/09/2003	Nam	2.83	158	Khá	
DH21DTB									
1	21130376	Lê Quang	Huy	20/10/2003	Nam	3.16	159	Khá	
2	21130331	Phan Thị Thùy	Dương	29/01/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
3	21130354	Lê Minh	Hiếu	29/05/2003	Nam	3.41	159	Giỏi	
4	21130340	Lê Ngọc	Hà	08/10/2003	Nữ	3.21	160	Giỏi	
5	21130336	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	23/03/2003	Nữ	2.60	159	Khá	
6	21130292	Phan Thanh	Bình	16/12/2003	Nam	2.65	160	Khá	
7	21130309	Lê Ngọc Thanh	Đào	24/09/2003	Nữ	2.44	158	Trung bình	
8	21130360	Nguyễn Thanh	Hoài	13/09/2003	Nam	2.57	158	Khá	
9	21130326	Phạm Minh	Dũng	23/05/2003	Nam	3.10	159	Khá	
10	21130314	Trần Ngọc Tấn	Đạt	12/12/2003	Nam	2.40	160	Trung bình	
11	21130363	Võ Phi	Hoàng	02/05/2003	Nam	3.57	158	Giỏi	
12	21130374	Đoàn Quốc	Huy	02/12/2003	Nam	2.87	159	Khá	
13	21130315	Lê Thị Ngọc	Diệp	08/03/2003	Nữ	2.42	159	Trung bình	
DH21DTC									
1	21130469	Nguyễn Đỗ Thanh	Phát	11/12/2003	Nam	3.13	159	Khá	
2	21130502	Thái Bình Thiên	Quốc	26/01/2003	Nam	2.46	158	Trung bình	
3	21130416	Nguyễn Đình	Lam	13/05/2003	Nam	3.54	160	Giỏi	
4	21130491	Lê Minh	Quân	28/02/2003	Nam	3.28	159	Giỏi	
5	21130456	Dương Trí	Nguyên	05/07/2003	Nam	2.93	159	Khá	
6	21130453	Huỳnh Bảo Huyền	Ngọc	06/11/2003	Nữ	2.62	159	Khá	
7	21130461	Trần Thị Thiện	Nhân	28/05/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
8	21130444	Dư Thành	Minh	19/06/2003	Nam	3.45	158	Giỏi	
DH21DTD									
1	21130548	Phan Thế	Thịnh	26/04/2003	Nam	2.50	159	Khá	
2	21130516	Mai Thị	Sương	01/10/2003	Nữ	3.01	158	Khá	
3	21130587	Nguyễn Quốc	Trung	23/01/2003	Nam	2.86	159	Khá	
4	21130560	Nguyễn Thị Thúy	Thúy	28/03/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
5	21130590	Trần Quốc	Trung	21/01/2003	Nam	2.53	159	Khá	
6	21130604	Trần Minh	Tường	30/06/2003	Nam	2.86	158	Khá	
7	21130574	Ngô Thùy	Trang	13/12/2003	Nữ	3.47	158	Giỏi	
8	21130565	Phạm Trung	Tín	27/09/2003	Nam	2.95	158	Khá	
9	21130582	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	21/09/2003	Nữ	2.76	159	Khá	
10	21130551	Nguyễn Minh	Thông	02/06/2003	Nam	2.97	158	Khá	
11	21130556	Đặng Nam	Thuận	23/04/2003	Nam	3.36	159	Giỏi	
12	21130543	Đỗ Đức	Thiện	06/08/2003	Nam	2.58	158	Khá	
13	21130573	Mai Thị Thu	Trang	01/04/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
14	21130542	Võ Thị Ngọc	Thảo	05/08/2003	Nữ	2.84	160	Khá	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH15VT									
1	15125101	Trần Thị Mỹ	Lin	24/10/1996	Nữ	2.74	135	Khá	
DH17TP									
1	16125354	Tài Thị Ngọc	Nguyên	14/12/1998	Nữ	2.78	144	Khá	
DH18BQ									
1	18125283	Lý Tài	Quang	02/07/2000	Nam	3.06	136	Khá	
DH18HD									
1	18139063	Phạmvăn	Hưng	12/08/2000	Nam	2.67	138	Khá	
DH18TP									
1	18125058	Sung Tuyết	Dung	13/09/2000	Nữ	2.65	146	Khá	
DH19HS									
1	19139127	Phạm Thị	Phiếu	10/06/2001	Nữ	2.69	136	Khá	
DH19TP									
1	19125520	Lê Mai Thảo	Nhi	26/10/2001	Nữ	2.78	146	Khá	
DH19VT									
1	19125092	Nguyễn Thị Bích	Hậu	17/05/2001	Nữ	3.02	136	Khá	
DH20BQ									
1	20125626	Lê Hoàng	Phúc	21/03/2002	Nam	2.41	159	Trung bình	
2	20125430	Hoàng Gia	Huy	17/04/2002	Nam	2.14	158	Trung bình	
3	20125552	Hoàng Gia	Nghi	14/11/2002	Nữ	2.63	158	Khá	
4	20125361	Nguyễn Minh	Đức	10/06/2002	Nam	2.91	158	Khá	
5	20125673	Phạm Lưu Ngọc	Thạch	26/02/2002	Nam	2.43	158	Trung bình	
DH20BQC									
1	20125493	Nguyễn Thanh	Loan	29/09/2002	Nữ	2.49	158	Trung bình	
2	20125346	Ngô Tiến	Đại	27/10/2002	Nam	2.88	158	Khá	
3	20125479	Lưu Thị Mỹ	Linh	15/02/2002	Nữ	3.25	158	Giỏi	
4	20125565	Trần Thanh	Ngọc	25/11/2002	Nữ	2.68	158	Khá	
5	20125793	Dương Thị Hoàng	Uyên	12/09/2001	Nữ	2.79	158	Khá	
DH20DD									
1	20125508	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	08/04/2002	Nữ	2.46	159	Trung bình	
2	20125387	Trần Thị Thanh	Hà	04/04/2002	Nữ	2.80	160	Khá	
3	20125512	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	25/06/2002	Nữ	2.73	158	Khá	
4	20125100	Nguyễn Khiêm Phương Hoàn	Như	22/06/2002	Nữ	3.40	159	Giỏi	
5	20125428	Phạm Thu	Hương	13/03/2002	Nữ	3.16	158	Khá	
6	20125344	Lâm Tuấn	Cường	26/12/2002	Nam	3.13	159	Khá	
7	20125376	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	19/01/2002	Nữ	2.76	158	Khá	
DH20HD									
1	20139206	Võ Ngọc Bảo	Hân	08/01/2002	Nữ	2.91	160	Khá	
2	20139318	Đặng Thị Bích	Thanh	25/10/2002	Nữ	2.70	159	Khá	
3	20139222	Trần Thị Mỹ	Hợp	18/05/2002	Nữ	2.63	160	Khá	
4	20139301	Võ Hoàng Trúc	Phương	28/05/2002	Nữ	2.55	160	Khá	
5	20139254	Nguyễn Quang	Luân	10/03/2002	Nam	2.46	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
6	20139278	Trần Phương	Nhàn	16/09/2001	Nữ	2.71	159	Khá	
7	20139181	Nguyễn Minh	Chiến	11/11/2002	Nam	2.46	159	Trung bình	
8	20139006	Nguyễn Hoàng	Anh	18/10/2002	Nữ	2.52	160	Khá	
DH20HS									
1	20139167	Đông Ngọc Băng	Thuy	05/04/2001	Nữ	2.55	159	Khá	
2	20139199	Nguyễn Thanh	Duy	21/12/2002	Nam	2.52	160	Khá	
DH20HT									
1	20139386	Lưu Hải	Yến	05/05/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
DH20VT									
1	20125395	Trần Nguyệt Thu	Hằng	02/09/2002	Nữ	2.55	158	Khá	
2	20125403	Trần Thị	Hậu	19/05/2002	Nữ	3.50	158	Giỏi	
3	20125627	Bùi Thị	Phương	14/02/2002	Nữ	3.04	158	Khá	
4	20125091	Nguyễn Võ Ý	Nhi	24/05/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
5	20125509	Hồ Thị	Lý	16/10/2002	Nữ	3.05	158	Khá	
DH21BQ									
1	21129934	Bùi Quốc	Thịnh	21/06/2003	Nam	3.35	161	Giỏi	
2	21129880	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	14/10/2003	Nữ	2.66	158	Khá	
3	21129866	Huỳnh Thị Kim	Yến	15/12/2003	Nữ	2.89	160	Khá	
4	21125051	Võ Minh	Đăng	08/06/2003	Nam	2.61	158	Khá	
5	21125302	Lê Hồng Đức	Phương	11/05/2003	Nam	2.94	159	Khá	
6	21125257	Lê Thị Thảo	Nhi	25/03/2003	Nữ	3.34	158	Giỏi	
7	21129847	Phạm Như	Ý	28/09/2003	Nữ	2.58	159	Khá	
8	21129928	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/07/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
9	21129754	Huỳnh Thế	Mạnh	02/12/2003	Nam	2.72	158	Khá	
10	21125001	Nguyễn Đặng Đức	An	20/11/2003	Nam	3.17	158	Khá	
11	21125243	Nguyễn Như	Ngọc	06/01/2003	Nữ	2.66	160	Khá	
12	21129993	Lý Thị Ngọc	Trang	19/01/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
13	21129744	Nguyễn Thị	Luyến	11/03/2003	Nữ	2.72	158	Khá	
14	21129706	Lê Trung	Kiên	25/05/2003	Nam	2.53	158	Khá	
15	21129992	Bùi Thị Thu	Trang	15/08/2003	Nữ	3.49	161	Giỏi	
16	21125083	Trần Phước	Giàu	28/12/2003	Nam	3.15	158	Khá	
17	21125161	Trần Nguyễn Thu	Kỳ	14/09/2003	Nữ	3.46	159	Giỏi	
18	21129841	Lê Ngọc Tâm	Như	30/09/2003	Nữ	3.14	158	Khá	
19	21125091	Huỳnh Ngọc	Hân	22/05/2003	Nữ	2.71	158	Khá	
20	21129562	Lê Ngọc	Bích	06/01/2003	Nữ	3.04	160	Khá	
21	21125510	Lê Như	Ý	09/03/2002	Nữ	2.98	158	Khá	
22	21129784	Lê Thị Thúy	Ngân	28/04/2003	Nữ	2.71	160	Khá	
23	21125092	Huỳnh Ngọc	Hân	10/11/2003	Nữ	3.39	159	Giỏi	
24	21129737	Nguyễn Phúc	Lộc	25/09/2003	Nam	3.12	158	Khá	
25	21125319	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	15/02/2003	Nữ	2.85	158	Khá	
26	21129917	Võ Thị	Thành	20/02/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
27	21125288	Nguyễn Hoài	Phong	15/05/2003	Nam	2.94	158	Khá	
28	21129582	Cao Tiến	Đạt	04/12/2003	Nam	2.93	159	Khá	
29	21129887	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2003	Nữ	3.22	160	Giỏi	
30	21125484	Nguyễn Trần Mỹ	Uyên	18/03/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
31	21129874	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/07/2002	Nữ	2.72	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
32	21129931	Vương Thị	Thảo	14/04/2003	Nữ	3.14	158	Khá	
DH21DD									
1	21129832	Hồ Thị Như	Ý	07/03/2003	Nữ	2.97	159	Khá	
2	21125109	Nguyễn Thanh	Hiếu	07/04/2003	Nam	3.16	160	Khá	
3	21125138	Lê Thị Ngọc	Huyền	21/06/2003	Nữ	3.17	158	Khá	
4	21125487	Nguyễn Yến	Vân	08/09/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
5	21129713	Dương Thị Ngọc	Lan	25/09/2003	Nữ	3.35	159	Giỏi	
6	21129783	Lê Thị Kim	Ngân	19/09/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
7	21129813	Võ Tường	Vy	13/05/2003	Nữ	3.05	159	Khá	
8	21125049	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	22/06/2003	Nữ	3.57	160	Giỏi	
9	21125204	Lê Giáng	My	06/02/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
10	21129739	Võ Cao Tiến	Lợi	22/08/2003	Nam	3.18	160	Khá	
11	21125497	Đoàn Mai Hạ	Vy	23/10/2003	Nữ	3.12	159	Khá	
12	21125264	Trần Thị Thiên	Nhi	16/09/2003	Nữ	3.37	159	Giỏi	
13	21125399	Phan Minh	Thuận	20/09/2003	Nam	2.84	160	Khá	
14	21125090	Huỳnh Lê Trúc	Hân	14/12/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
15	21129911	Phạm	Thắng	24/08/2003	Nam	3.28	160	Giỏi	
16	21129790	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	09/03/2003	Nữ	3.19	159	Khá	
17	21129912	Đoàn Ngọc Kim	Thanh	09/09/2003	Nữ	2.78	160	Khá	
18	21129733	Đặng Thị Thúy	Loan	05/01/2003	Nữ	3.41	159	Giỏi	
19	21129817	Võ Thị Mỹ	Nhàn	17/11/2003	Nữ	3.55	159	Giỏi	
20	21129605	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16/11/2003	Nữ	2.95	160	Khá	
21	21125280	Trần Thị Cẩm	Nhung	15/07/2003	Nữ	3.27	160	Giỏi	
22	21129890	Khấu Hồng	Rảnh	11/09/2003	Nữ	2.98	160	Khá	
23	21129722	Lê Đỗ Yến	Linh	09/04/2003	Nữ	3.10	160	Khá	
24	21129796	Đinh Thị Hồng	Ngọc	17/04/2003	Nữ	3.47	159	Giỏi	
25	21129782	Lê Hải Yến	Ngân	21/07/2003	Nữ	2.87	160	Khá	
26	21125511	Lưu Võ Duy	Ý	12/02/2003	Nữ	2.90	158	Khá	
27	21129979	Cao Hoàng Ngọc	Trâm	13/01/2003	Nữ	2.56	158	Khá	
28	21129914	Phan Quốc	Thanh	01/07/2003	Nam	2.95	159	Khá	
29	21129678	Phan Thị Quỳnh	Hương	12/11/2003	Nữ	3.66	159	Xuất sắc	
30	21129888	Phạm Thị Thu	Quỳnh	02/10/2003	Nữ	3.08	158	Khá	
31	21129807	Phan Bích	Ngọc	13/01/2003	Nữ	2.93	160	Khá	
32	21129820	Phạm Bảo	Nhật	15/08/2003	Nữ	3.13	160	Khá	
33	21129829	Nguyễn Thị	Xuân	27/11/2003	Nữ	2.81	159	Khá	
34	21129669	Nguyễn Thị Thu	Hồng	01/01/2003	Nữ	3.10	158	Khá	
35	21125276	Phùng Thị Quỳnh	Như	20/09/2003	Nữ	3.16	160	Khá	
36	21129969	Lê Thị Thanh	Thuyền	21/04/2003	Nữ	3.06	158	Khá	
37	21125214	Lê Huyền Ái	Mỹ	24/05/2003	Nữ	3.35	158	Giỏi	
38	21129608	Trần Thị Cẩm	Duyên	22/07/2003	Nữ	2.88	159	Khá	
39	21129781	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	09/12/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
40	21129819	Nguyễn Thành	Nhân	13/04/2003	Nam	3.07	160	Khá	
41	21129983	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	31/10/2003	Nữ	2.77	158	Khá	
42	21129821	Đặng Thị Tú	Nhi	09/08/2003	Nữ	3.26	158	Giỏi	
43	21125080	Trần Thị Trúc	Giang	26/01/2003	Nữ	3.52	159	Giỏi	
44	21129944	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	14/09/2003	Nữ	3.38	158	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
45	21129750	Nguyễn Thị	Mai	03/08/2003	Nữ	2.84	158	Khá	
46	21129881	Trần Mỹ	Quyên	21/11/2003	Nữ	3.11	159	Khá	
47	21129606	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	26/07/2003	Nữ	2.95	160	Khá	
48	21129825	Lê Hoàng Yến	Nhi	12/06/2002	Nữ	3.17	159	Khá	
49	21129771	Lê Thị Bích	Mỹ	04/01/2003	Nữ	3.09	158	Khá	
50	21125178	Trần Thị Mỹ	Linh	07/12/2003	Nữ	3.38	158	Giỏi	
51	21129714	Lê Thị Mỹ	Lệ	01/12/2003	Nữ	2.76	160	Khá	
52	21129630	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	15/12/2003	Nữ	3.45	158	Giỏi	
53	21125433	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	19/07/2003	Nữ	3.39	160	Giỏi	
54	21129900	Trần Thanh	Tâm	28/10/2002	Nam	3.56	160	Giỏi	
55	21129867	Lê Thị	Yến	24/09/2003	Nữ	2.99	158	Khá	
56	21125060	Nguyễn Kim	Diệu	28/01/2003	Nữ	3.25	158	Giỏi	
57	21129978	Nguyễn Thanh	Toàn	03/10/2003	Nam	3.04	159	Khá	
58	21129966	Nguyễn Thị Thu	Thủy	11/08/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
59	21129950	Phạm Vũ Minh	Thư	09/11/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
60	21125446	Huỳnh Hữu	Trí	17/03/2003	Nam	3.05	159	Khá	
61	21125274	Phạm Ngọc	Như	02/01/2003	Nữ	3.13	160	Khá	
62	21125349	Điền Ngọc	Thảo	11/07/2003	Nữ	3.13	160	Khá	
63	21129745	Huỳnh Thị Kiều	Luyện	10/11/2003	Nữ	3.43	159	Giỏi	
64	21129949	Phạm Thị Minh	Thư	29/09/2003	Nữ	2.96	158	Khá	
65	21129946	Phạm Phương	Thư	30/07/2003	Nữ	3.19	158	Khá	
66	21129727	Phan Thu	Linh	20/12/2003	Nữ	3.38	159	Giỏi	
67	21129710	Trương Thanh	Kỳ	20/06/2003	Nam	3.09	159	Khá	
68	21129673	Nguyễn Thành	Hung	05/05/2003	Nam	3.63	158	Xuất sắc	
69	21129902	Huỳnh Nhật	Tân	26/01/2003	Nam	3.63	159	Xuất sắc	
70	21129856	Nguyễn Thị Tú	Oanh	25/08/2003	Nữ	2.90	159	Khá	
71	21129580	Huỳnh Hải	Đăng	19/01/2003	Nam	2.60	160	Khá	
72	21129558	Phạm Trần Thiện	Bảo	07/03/2003	Nam	3.13	159	Khá	
73	21129990	Phạm Quế	Trân	16/07/2003	Nữ	2.93	159	Khá	
74	21129736	Lê Tấn	Lộc	31/03/2003	Nam	2.48	160	Trung bình	
75	21125048	Võ Thị Trương	Chi	06/10/2003	Nữ	2.74	160	Khá	
76	21125306	Trần Tú	Phương	01/05/2003	Nữ	3.73	160	Xuất sắc	
77	21129988	Nguyễn Thị Quế	Trân	15/12/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
78	21125361	Lương Vĩnh	Thì	15/09/2003	Nam	3.33	160	Giỏi	
79	21125043	Mai Thị Kim	Chi	26/11/2003	Nữ	3.24	160	Giỏi	
80	21129824	Lê Hoàng Uyên	Nhi	30/10/2003	Nữ	3.35	159	Giỏi	
81	21125128	Lê Thị Diệu	Hương	27/06/2003	Nữ	2.87	160	Khá	
82	21125213	Hồ Thị Minh	Mỹ	22/10/2003	Nữ	2.99	158	Khá	
83	21125294	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/11/2003	Nam	3.23	159	Giỏi	

DH21HD

1	21139124	Nhâm Hải	Như	09/05/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
2	21139036	Nguyễn Khánh Thùy	Dương	28/01/2003	Nữ	2.98	159	Khá	
3	21139500	Mai Tường	Vy	25/08/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
4	21139407	Đinh Thị Uyên	Phương	07/05/2003	Nữ	2.69	160	Khá	
5	21139258	Châu Nguyễn Hoài	Đức	15/07/2003	Nam	3.06	158	Khá	
6	21139475	Cao Quốc	Trị	09/10/2003	Nam	3.24	159	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	21139120	Trần Thị Huỳnh	Nhi	12/07/2003	Nữ	3.07	160	Khá	
8	21139006	Lê Thị Kim	Anh	30/05/2002	Nữ	3.41	158	Giỏi	
DH21HS									
1	21139467	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	15/11/2003	Nữ	2.96	159	Khá	
2	21139382	Trần Thị Yến	Nhi	01/09/2003	Nữ	2.94	159	Khá	
3	21139461	Nguyễn Bích	Trâm	20/03/2003	Nữ	2.87	158	Khá	
DH21HT									
1	21139342	Trần Thị Diễm	My	12/10/2003	Nữ	3.27	159	Giỏi	
2	21139509	Lê Thị Hải	Yến	30/05/2003	Nữ	3.22	159	Giỏi	
3	21139253	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	01/09/2003	Nữ	3.42	160	Giỏi	
4	21139435	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	07/09/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
5	21139386	Nguyễn Lý Quỳnh	Như	11/11/2003	Nữ	3.39	159	Giỏi	
6	21139332	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	19/04/2001	Nữ	2.97	159	Khá	
7	21139335	Trần Võ Trúc	Mai	08/04/2003	Nữ	3.05	159	Khá	
8	21139196	Trịnh Xuân	Trúc	02/12/2003	Nữ	3.21	159	Giỏi	
9	21139015	Trần Duy	Bi	04/03/2003	Nam	3.52	158	Giỏi	
DH21VT									
1	21125368	Đỗ Tấn	Thịnh	02/01/2003	Nam	3.13	159	Khá	
2	21129637	Nguyễn Thị	Hằng	02/08/2003	Nữ	3.02	158	Khá	
3	21125037	Đoàn Thị Anh	Châu	23/08/2003	Nữ	3.58	161	Giỏi	
4	21125352	Huỳnh Thị Thu	Thảo	21/08/2003	Nữ	3.51	159	Giỏi	
5	21129596	Lê Thị	Dung	03/03/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
6	21129839	Nguyễn Thị	Nhiên	14/11/2003	Nữ	2.97	158	Khá	
7	21129921	Hoàng Thanh	Thảo	05/09/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
8	21125262	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	29/07/2003	Nữ	3.01	160	Khá	
9	21129677	Trương Thanh	Tuấn	19/05/2003	Nam	2.76	158	Khá	
10	21129659	Lê Long	Hồ	23/11/2003	Nam	2.85	159	Khá	
11	21129571	Nguyễn Thị Minh	Châu	18/04/2002	Nữ	3.32	158	Giỏi	
12	21125042	Dương Thị Kim	Chi	04/04/2003	Nữ	2.79	161	Khá	
13	21129787	Nguyễn Thị Ái	Ngân	01/11/2003	Nữ	3.14	158	Khá	
14	21129913	Lê Thị Kim	Thanh	14/01/2003	Nữ	3.09	159	Khá	
15	21129977	Đặng Thị Kim	Tiến	31/12/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
16	21125417	Nguyễn Thủy	Tiên	29/04/2003	Nữ	2.56	158	Khá	
17	21125469	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	05/08/2003	Nữ	3.45	161	Giỏi	
18	21125089	Bùi Mai Bảo	Hân	26/03/2003	Nữ	2.74	159	Khá	
19	21125113	Nguyễn Thị	Hoa	10/01/2003	Nữ	3.30	161	Giỏi	
20	21129879	Huỳnh Ngọc Mỹ	Quyên	02/04/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	
21	21129786	Nguyễn Thanh	Ngân	06/05/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
Thủy sản									
DH18NTNT									
1	18116111	Nguyễn Thị	Quỳnh	20/01/2000	Nữ	2.60	137	Khá	
DH18NY									
1	18116084	Huỳnh Hữu	Thoại	16/02/2000	Nam	2.06	137	Trung bình	
DH20CT									
1	20117102	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	18/11/2002	Nữ	2.57	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20KS									
1	20116108	Phạm Thu	Thảo	18/09/2002	Nữ	2.29	158	Trung bình	
2	20116286	Nguyễn Quang	Tuyên	22/07/2002	Nam	2.62	159	Khá	
DH20NT									
1	20116015	Trịnh Văn	Cường	14/09/2002	Nam	2.73	158	Khá	
2	20116217	Trần Thanh	Luân	16/03/2002	Nam	2.44	159	Trung bình	
3	20116249	Nguyễn Hoàng	Tất	20/05/2002	Nam	2.10	158	Trung bình	
4	20116042	Bùi Văn	Khang	09/09/2002	Nam	2.93	158	Khá	
5	20116090	Nguyễn Thúy	Oanh	27/07/2002	Nữ	2.64	158	Khá	
6	20116174	Hứa Văn	Bánh	08/01/2002	Nam	2.35	159	Trung bình	
DH20NTNT									
1	20116303	Võ Hồ Anh	Thy	21/08/2002	Nữ	2.57	159	Khá	
DH20NY									
1	20116283	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/02/2002	Nữ	2.21	161	Trung bình	
2	20116236	Nguyễn Tấn	Phát	29/06/2002	Nam	2.88	160	Khá	
3	20116130	Cao Thị Quế	Trân	17/10/2002	Nữ	2.32	159	Trung bình	
4	20116289	Nguyễn Thị Thu	Uyên	23/03/2002	Nữ	2.17	162	Trung bình	